



CÔNG TY CỔ PHẦN THUAN THAO
THUAN THAO CORPORATION

THUAN THAO CORPORATION



2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Annual Report 2011

Annual Report 2011

MỤC LỤC

2	TẤM NHÌN, SỨ MỆNH
4	THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT
6	QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO
6	- Tổng quan về Công ty
9	- Những sự kiện quan trọng
10	- Quá trình phát triển Công ty
14	- Thành tích Công ty
16	- Sản phẩm và Dịch vụ
28	- Định hướng phát triển
30	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
30	- Tổng kết tình hình hoạt động của HĐQT năm 2011
33	- Những thay đổi chủ yếu trong năm
33	- Phương hướng hoạt động năm 2012
36	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
38	- Báo cáo tình hình tài chính
40	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
41	- Những tiến bộ đã đạt được
42	- Kế hoạch phát triển tương lai
46	TỔ CHỨC NHÂN SỰ
48	- Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Thuận Thảo
49	- Chính sách đối với người lao động
55	- Hoạt động xã hội
56	THÔNG TIN CỔ ĐÔNG THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
56	- Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát
62	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
68	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

"Bằng sự phấn đấu không ngừng của tập thể nhân viên toàn Công ty, với sự hợp tác có hiệu quả từ các nhà đầu tư, các đối tác và sự ủng hộ nhiệt tình của các cổ đông, là sự khích lệ lớn lao để HĐQT hoàn thành được trách nhiệm cao cả của mình. HĐQT Công ty cam kết sẽ tận tâm, tận lực với tinh thần trách nhiệm cao nhất, để nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành xuất sắc kế hoạch đặt ra, đem lại lợi nhuận tối đa cho các nhà đầu tư, các cổ đông, xứng đáng với niềm tin mà các cổ đông mong đợi."

Võ Thị Thanh - Chủ tịch HĐQT

20

Content

1 1

TẦM NHÌN

- ✓ Bằng bản lĩnh và khát vọng tiên phong Thuận Thảo phải là một trong 10 Công ty hàng đầu Việt Nam.
- ✓ Chúng tôi không tự hài lòng với những thành công mà Công ty đã đạt được, phải luôn phấn đấu nâng cao tầm vóc và giá trị Công ty.

SỨ MỆNH

"NÂNG CAO GIÁ TRỊ CUỘC SỐNG"

- ✓ Chúng tôi luôn tìm cách gia tăng các giá trị của từng sản phẩm dịch vụ của mình để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao hơn của khách hàng.

"NÂNG CAO GIÁ TRỊ CUỘC SỐNG"



GIÁ TRỊ CỐT LÕI
“UY TÍN TẠO DỰNG THÀNH CÔNG”

- ✓ Chỉ có giữ gìn cam kết của mình đối với khách hàng, đối với cổ đông thì Công ty mới giữ vững và tồn tại. Uy Tín
- ✓ Chúng tôi luôn luôn tìm kiếm và thực hiện sự khác biệt trong các sản phẩm dịch vụ so với các đối thủ cạnh tranh. Vượt trội
- ✓ Chúng tôi luôn làm cho các hoạt động kinh doanh của mình trở nên uyển chuyển và các rủi ro của kinh doanh bị phân tán. Đa dạng
- ✓ Thuận Thảo phấn đấu không phải chỉ vì là một Công ty lớn, mà còn là một Công ty được khách hàng yêu chuộng nhất!



Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt cho Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Thuận Thảo, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới quý Cổ đông, quý khách hàng và đối tác vì sự hợp tác, hỗ trợ và chia sẻ chân thành của Quý vị dành cho Thuận Thảo trong thời gian qua.

Năm 2011 nền kinh tế của Việt Nam tiếp tục là một năm đầy sóng gió, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam đang chậm lại, mức độ lạm phát tăng cao, đồng tiền mất giá so với nhiều nước trong khu vực; thị trường chứng khoán bị suy giảm trong hầu hết thời gian của năm đã trở thành thách thức lớn đối với các doanh nghiệp trong việc duy trì và phát triển.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn trên, song với một bề dày xây dựng và phát triển qua hơn 25 năm, thương hiệu Thuận Thảo đã khẳng định được vị thế và uy tín trên thị trường cả nước. Dưới sự lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ của HĐQT và Ban Lãnh Đạo, sự nỗ lực và đoàn kết của toàn thể cán bộ công nhân viên cũng như sự hợp tác và ủng hộ của khách hàng, hoạt động kinh doanh trong năm 2011 của Thuận Thảo vẫn đạt được những kết quả nhất định.

Thưa Quý Cổ đông!

Gia tăng giá trị cho cổ đông cũng như cho doanh nghiệp, đó là tiêu chí mà Thuận Thảo luôn hướng tới. Kế hoạch trong năm 2012, Thuận Thảo tiếp tục duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các cổ đông hiện hữu của Công ty. Có định hướng tìm cổ đông chiến lược là doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có kiến thức, kinh nghiệm về ngành nghề liên quan, có khả năng hỗ trợ về chuyên môn, về tài chính, về quản trị doanh nghiệp... đóng góp hiệu quả vào việc mang lại giá trị tăng thêm đối với hoạt động của Cổ đông cũng như của Công ty.

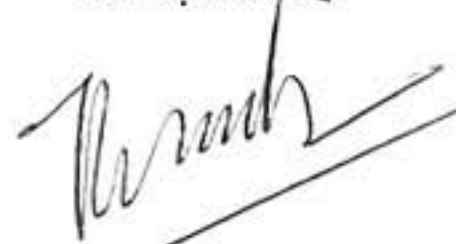
Mục tiêu trọng tâm trong năm, Thuận Thảo tập trung triển khai dự án Khu nghỉ dưỡng du lịch Đá Bàn tại thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến, Tp Tuy Hòa, diện tích 20 ha với tổng vốn đầu tư khoảng 100 tỷ đồng; Triển khai giai đoạn hai của dự án Resort & Spa Golden Beach. Chuyên sâu khai thác, phát triển các lĩnh vực đã đầu tư: dịch vụ ăn uống, giải trí, nhà hàng, khách sạn, ...Đặc biệt đầu tư nâng cấp dịch vụ tiệc cưới và tổ chức các sự kiện; Tiếp tục đổi mới phương tiện vận tải; Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một Công ty có được sự lựa chọn cao từ khách hàng xứng đáng với danh hiệu "TOP 100 nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam năm 2011".

Bằng sự phấn đấu không ngừng của tập thể nhân viên toàn Công ty, với sự hợp tác có hiệu quả từ các nhà đầu tư, các đối tác và sự ủng hộ nhiệt tình của các cổ đông, là sự khích lệ lớn lao để HĐQT hoàn thành được trách nhiệm cao cả của mình. HĐQT Công ty cam kết sẽ tận tâm, tận lực với tinh thần trách nhiệm cao nhất, để nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành xuất sắc kế hoạch đặt ra, đem lại lợi nhuận tối đa cho các nhà đầu tư, các cổ đông, xứng đáng với niềm tin mà các cổ đông mong đợi.

Trân trọng cảm ơn!

Tuy Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2012

Chủ tịch HĐQT



Võ Thị Thanh

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng quan về Công ty

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO
Tên tiếng Anh:	Thuan Thao Corporation
Trụ sở chính:	Số 03 Hải Dương - Tp Tuy Hòa - Phú Yên - Việt Nam
Điện thoại:	(84- 57) 3 824 229 Fax: (84-57) 3 823 466
Website:	www.thuanthao.com.vn
MSTDN:	4400123162
Mã chứng khoán:	GTT
Vốn điều lệ:	435.030.000.000 đồng
(Bằng chữ :	Bốn trăm ba mươi năm tỷ, không trăm ba mươi triệu đồng)

Logo Công ty:



Hệ thống quản lý chất lượng: Đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008

Công ty Cổ phần Thuận Thảo (GTT) được thành lập năm 2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400123162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 28/12/2009 (được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Thuận Thảo, GĐKD số 4400123162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 05/10/2007)

Giấy phép thành lập chi nhánh TP.HCM số 4400123162-008 do Sở KH và ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/3/2010.

Giấy phép thành lập chi nhánh Quy Nhơn số 4400123162-007 do Sở KH và ĐT tỉnh Bình Định cấp ngày 5/1/2010.

Giấy phép thành lập chi nhánh Khách sạn CenDeluxe số 4400123162-009 do Sở KH và ĐT tỉnh Phú Yên cấp 27/3/2009.



Ngành nghề kinh doanh chính:

- Vận tải: Vận tải hành khách chất lượng cao, Taxi, Vận tải hàng hóa
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, nhà hàng, văn phòng đại diện
- Dịch vụ khách sạn, resort cao cấp và hướng dẫn du lịch
- Tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật
- Du lịch lữ hành
- Kinh doanh bất động sản

Các hiệp hội, đoàn thể Thuận Thảo tham gia.

THUẬN THẢO hiện đang là thành viên của các đoàn thể, hiệp hội sau:

- ✓ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- ✓ Hội LHPN Việt Nam
- ✓ Hội LHPN tỉnh Phú Yên
- ✓ Mặt trận TQVN tỉnh Phú Yên
- ✓ Câu lạc bộ Pháp chế
- ✓ Câu lạc bộ Hàng Việt Nam Chất lượng cao
- ✓ Hội Khoa học-kĩ thuật an toàn thực phẩm Việt Nam
- ✓ Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh Phú Yên
- ✓ Hội Công thương gia tỉnh Phú Yên
- ✓ Hiệp hội khách sạn Việt Nam
- ✓ Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân tỉnh Phú Yên.
- ✓ Riêng Chủ tịch Hội đồng quản trị, bà Võ Thị Thanh - nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - hiện đang là Ủy viên Ban chấp hành TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, ủy viên Ban chấp hành Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, ủy viên BCH Hội LHPN tỉnh Phú Yên, ủy viên BCH Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh Phú Yên và đang đảm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng doanh nhân nữ Việt Nam và là Chủ nhiệm Câu lạc bộ Nữ Doanh nhân tỉnh Phú Yên.

Những sự kiện quan trọng

Thành lập Doanh nghiệp:

Năm 1997 thành lập Doanh nghiệp Vận tải và Thương mại Thuận Thảo kinh doanh trên 2 lĩnh vực chính: Vận tải và Thương mại.

Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Thành lập Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Thuận Thảo theo GĐKD số 4400123162 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp ngày 05/10/2007.

Ngày 28/12/2009 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thuận Thảo.

Niêm yết cổ phiếu:

Ngày 30/6/2010 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.



Quá trình hoạt động và phát triển

Quá trình phát triển Công ty

Thuận Thảo có một bề dày xây dựng và phát triển qua hơn 25 năm, với định hướng phát triển kinh doanh đa ngành tập trung vào các lĩnh vực:

Vận tải hành khách chất lượng cao, Taxi; Vận tải hàng hóa; Khách sạn 5 sao Cen-Deluxe, Khu nghỉ dưỡng cao cấp Resort & Spa, Du lịch Sinh Thái Giải trí, Tổ chức sự kiện, Du lịch lữ hành, Sản xuất nước uống đóng chai SUGA và các dịch vụ khác, đưa thương hiệu Thuận Thảo ngày càng hoàn thiện và phát triển, khẳng định được vị thế và uy tín trên thị trường cả nước.





Với sự kiện chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán GTT, Công ty Cổ phần Thuận Thảo đã khẳng định được giá trị của công ty, đánh dấu sự trưởng thành và phát triển, đồng thời cũng là thời điểm mở ra một hướng đi, một tầm cao mới cho Thuận Thảo phát triển.

1985 – 1996

Tổng đại lý phân phối hàng hóa của hơn 20 Công ty trong nước và Công ty liên doanh với nước ngoài tại địa bàn tỉnh Phú Yên và các tỉnh lân cận.



Quá trình hoạt động và phát triển

1997 - 2006

Thành lập Doanh nghiệp Vận tải và Thương mại Thuận Thảo.

Xây dựng và đưa vào kinh doanh Thương xá Thuận Thảo.

Đầu tư nâng cấp Thương xá Thuận Thảo thành Siêu thị Thuận Thanh.

Mở thêm lĩnh vực kinh doanh mới: Vận tải hành khách Chất lượng cao.

Mở các chi nhánh kinh doanh tại tỉnh Bình Định và TP.HCM.

Thành lập Bến xe tư nhân Chất lượng cao. Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất nước uống tinh khiết SUGA.

Đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm Giải trí và Sinh thái Thuận Thảo với tổng diện tích 30 hecta.

Xây dựng tổng kho hàng hóa Thuận Thảo.

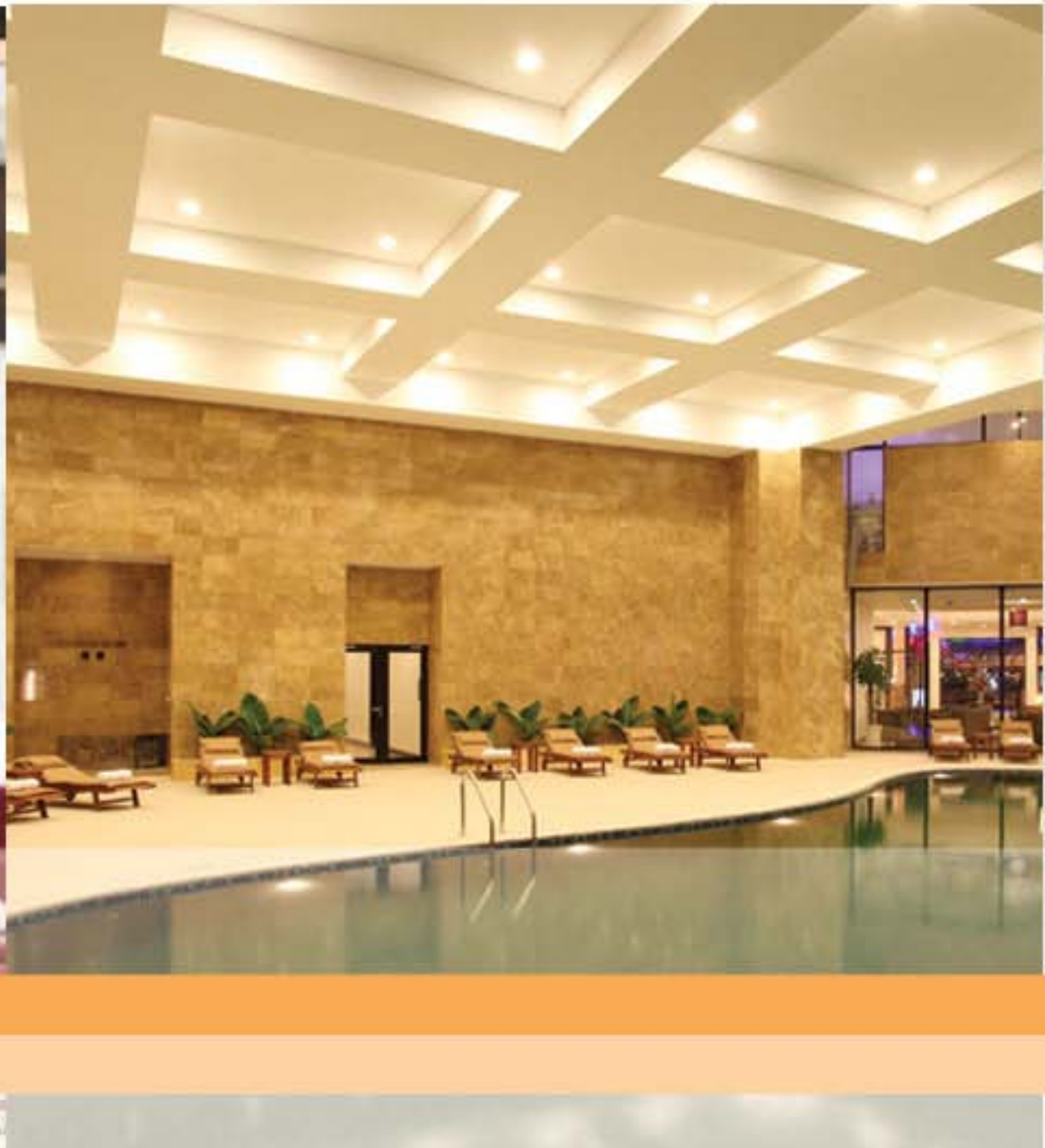
2007

Chuyển đổi thành Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Thuận Thảo.

Đầu tư xây dựng và khánh thành công trình Trung tâm Hội nghị-Triển lãm và dịch vụ du lịch Thuận Thảo.

Xây dựng mới Siêu thị Thuận Thanh rộng 2000m², kang trang, hiện đại.

Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Ba.



2008

Xây dựng và đưa vào hoạt động Giai đoạn 1 của khu Resort & Spa Golden Beach.

Xây dựng và đưa vào hoạt động khu vui chơi, giải trí và dịch vụ Thuận Thảo Land.

2009

Khánh thành khách sạn 5 sao CenDeluxe đầu tiên và duy nhất hiện nay tại Phú Yên.

Đầu tư xây dựng nhà hát Sao Mai có sức chứa 3.500 chỗ ngồi.

Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thuận Thảo.

2010

Chứng khoán GTT chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).

Bắt đầu triển khai thực hiện dự án đưa 25 xe giường nằm thế hệ mới nhất của hãng HYUNDAI vào hoạt động, tổng vốn đầu tư 62,5 tỷ đồng.

Triển khai xây dựng dự án Nhà nuôi chim yến với diện tích xây dựng 1.080m².

Tăng vốn Điều lệ của Công ty lên 435.030.000.000 đồng.

Thuận Thảo đã ký biên bản ghi nhớ với Ban quản lý khu kinh tế Phú Yên về Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu diện tích 100ha với tổng mức đầu tư ước tính khoảng 200 tỉ đồng.

2011

Công ty tiếp tục thực hiện việc đổi mới phương tiện với việc đầu tư thay thế và đưa vào hoạt động 30 xe taxi KIA NEW CARENS 2.0 phiên bản 2011 với tổng vốn đầu tư trên 15 tỷ đồng.

Mở rộng dịch vụ vui chơi giải trí tại Trung tâm Hội nghị và Sinh thái Thuận Thảo: Rạp phim 3D – HD Star Cinema và Former Land lần đầu tiên có tại Phú Yên.

Đầu tư mới 2 xe tải HINO 15 tấn với tổng vốn đầu tư 3,5 tỷ đồng.

Triển khai đầu tư dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Đá Bàn tại thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến, Tp Tuy Hòa diện tích 20 hecta với tổng mức đầu tư khoảng 100 tỷ đồng.





THÀNH TÍCH CÔNG TY

Năm 2005: Được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Năm 2006: được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Giải thưởng Sao vàng Đất Việt.

Năm 2007: Giải thưởng vì sự cống hiến cho Miền Trung; Cúp vàng Thương-Hiệu nhãn.

Năm 2008: Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ; Giải thưởng Sao vàng Đất Việt; Giải thưởng Sao Vàng khu vực Nam Trung Bộ - Tây Nguyên; Giải thưởng vì sự cống hiến cho Miền trung (lần hai); Cúp Vàng vì sự phát triển cộng đồng; Cúp vàng "Thương hiệu-Nhãn hiệu"; Danh hiệu: dịch vụ xe khách được hài lòng nhất (Báo SGTT).

Năm 2009: Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt; Cúp vàng vì sự phát triển cộng đồng; Cúp vàng "Thương hiệu-Nhãn hiệu"; Kỷ niệm chương cúp vàng "Thương hiệu-Nhãn hiệu".

Năm 2010: Danh hiệu: dịch vụ xe khách được hài lòng nhất (Báo SGTT); Bằng khen của Bộ Văn hóa Thể thao & Du lịch.

Năm 2011: Danh hiệu: Doanh nghiệp Tín nhiệm, Danh hiệu: Dịch vụ xe khách được hài lòng nhất (Báo SGTT); Giấy khen của Hội Doanh nghiệp trẻ Phú Yên; Giải thưởng kiến trúc Quốc gia cho Khách sạn 5 sao CenDeluxe; Giải thưởng quốc tế INTERNATIONAL QUALITY CROWN AWARD; Top 100 Nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam năm 2011.

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CHẤT LƯỢNG CAO

Vận tải hành khách chất lượng cao

Ra đời năm 2001, Thuận Thảo có trên 100 xe, gồm loại 16 chỗ, 29 chỗ và loại 45 chỗ, nhập nguyên chiếc từ Hàn Quốc, sang trọng và hiện đại vào bậc nhất Việt Nam.

Năm 2002 thành lập 2 chi nhánh tại Bình Định và TP.HCM. Năm 2003 thành lập Bến xe khách chất lượng cao – bến xe tư nhân đầu tiên và duy nhất của Việt Nam.

Công ty thành lập một Gara sửa chữa xe riêng nhằm khắc phục và sửa chữa kịp thời các trục trặc, hư hỏng, đảm bảo cho xe hoạt động luôn an toàn và có chất lượng tốt nhất.

Là đơn vị đầu tiên của ngành vận tải đường bộ phát kiến mô hình vận tải đặc biệt: “Hàng không trên mặt đất”. Dịch vụ chiếm 90% thị phần vận tải từ Phú Yên đi các tỉnh và 60% các tuyến liên tỉnh từ Bình Định. Hoạt động trên 31 tuyến từ Thành phố Vinh vào đến Thành phố Hồ Chí Minh, toàn bộ các tỉnh khu vực Tây Nguyên và các huyện nội tỉnh Phú Yên.

Xe khách chất lượng cao
Thuận Thảo - “Hàng không trên mặt đất”



Sản phẩm và dịch vụ

Vận tải hành khách chất lượng cao

Tháng 7/2010 chính thức đưa 25 xe giường nằm thế hệ mới nhất của hãng HYUNDAI vào hoạt động với tổng vốn đầu tư 62,5 tỷ đồng.

Tháng 6/2011 Công ty tiếp tục thực hiện việc đổi mới phương tiện với việc đầu tư thay thế và đưa vào hoạt động 30 xe taxi KIA NEW CARENS 2.0 phiên bản 2011 với tổng vốn đầu tư trên 15 tỷ đồng.

Thương hiệu vận tải Thuận Thảo là thương hiệu nổi tiếng trong TOP 40 thương hiệu nổi tiếng nhất trong ngành hàng dịch vụ Giao thông vận tải tại Việt Nam.

Cúp vàng Sản phẩm/dịch vụ uy tín-chất lượng năm 2005.

Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2004, 2006, 2008, 2009.

Danh hiệu "Dịch vụ xe khách được hài lòng nhất" năm 2008 & 2010.



Vận tải hàng hóa

Là lĩnh vực kinh doanh đầu tiên trước khi Công ty được thành lập phục vụ cho nhu cầu kinh doanh của Công ty theo tuyến Tuy Hòa - TP. Hồ Chí Minh và ngược lại. Trên nhu cầu thực tế của khách hàng dịch vụ vận tải hàng hóa Thuận Thảo ra đời.

Tháng 12/2011 Công ty đầu tư mới và đưa vào khai thác 2 xe tải HINO 15 tấn với tổng vốn đầu tư 3,5 tỷ đồng. Kế hoạch trong năm 2012, Công ty tiếp tục đổi mới phương tiện với việc đầu tư thay thế từ 3-5 xe tải nặng, đáp ứng ngày càng tăng nhu cầu của khách hàng về vận tải hàng hóa.

Hiện tại, với hàng chục chiếc xe tải nặng, dịch vụ vận tải hàng hóa Thuận Thảo đã góp phần chính trong việc vận chuyển hàng hóa từ Phú Yên đi các tỉnh/thành cả nước.

“Vận tải hàng hóa Thuận Thảo
- Niềm tin và chất lượng”



Sản xuất nước tinh khiết

Nước uống tinh khiết SUGA ra đời và hội nhập vào thị trường nước uống tinh khiết của địa phương và cả nước năm 2004.

Nước uống tinh khiết SUGA được sản xuất tại nhà máy có quy mô lớn trên diện tích 4.000m² với 06 hệ thống xử lý nước được khai thác từ nguồn nước ngầm, đảm bảo độ tinh khiết nhờ được tinh lọc bằng công nghệ mới nhất của Mỹ.

Sản lượng sản xuất hàng năm ước tính khoảng 10 triệu lít, gồm 07 đầu xe tải nhẹ, một hệ thống mạng lưới các chi nhánh và đại lý phân phối rộng khắp các tỉnh/thành khu vực Nam Trung bộ và các tỉnh khu vực Tây Nguyên.

Nước uống tinh khiết SUGA được chứng nhận kiểm nghiệm của viện Pasteur TP.Hồ Chí Minh và Pasteur Nha Trang.

Đã vinh dự được trao tặng 03 giải thưởng và danh hiệu cao quý :

- ✓ Cúp vàng Thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng.
- ✓ Huy chương vàng Thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng.
- ✓ Chứng nhận Quyền sử dụng dấu hiệu : Thực phẩm an toàn Vì sức khỏe cộng đồng tại Hội chợ triển lãm Viet Nam Bestfood.

Nước tinh khiết Suga

“Khát khao vị ngọt ngào sáng khoái”



Sản phẩm và dịch vụ

Dịch vụ vui chơi, giải trí, nhà hàng

Dịch vụ vui chơi, giải trí, nhà hàng

Năm 2005 Công ty đầu tư xây dựng Trung tâm Giải trí và Sinh thái Thuận Thảo, tích hợp các dịch vụ với nhiều loại hình vui chơi, giải trí, ẩm thực, nhà hàng ăn uống, lễ tiệc, cưới hỏi, ...

Năm 2006, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng Trung tâm Giải trí và Sinh thái Thuận Thảo, xây dựng thêm nhiều hạng mục mới, bổ sung nhiều loại hình vui chơi-giải trí với tổng số vốn đầu tư trên 100 tỷ đồng.

Năm 2007 Khánh thành Trung tâm Hội nghị-Triển lãm và Dịch vụ du lịch Thuận Thảo gồm nhiều hạng mục hiện đại phục vụ cho công tác lễ hội, hội chợ, hội nghị, triển lãm.

Hiện nay Khu du lịch Sinh thái Thuận Thảo có tổng diện tích gần 30 hecta quy mô lớn nhất Phú Yên, trở thành một địa chỉ văn hóa mang đẳng cấp khu vực phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân Tỉnh và du khách trong - ngoài nước.

Năm 2011 tiếp tục mở rộng dịch vụ vui chơi giải trí tại Trung tâm Hội nghị và Sinh thái Thuận Thảo: Rạp phim 3D – HD Star Cinema và Former Land lần đầu tiên có tại Phú Yên.



Dịch vụ nhà hàng ăn uống, vui chơi - giải trí - Spa

Gồm một hệ thống các nhà hàng mang phong cách riêng với từng nét đặc trưng riêng về kiến trúc và phong cách trang trí, đa dạng hơn 300 món ăn của các vùng miền Việt Nam và các món Á-Âu khác tại Khu phố ẩm thực Ba Miền, Nhà hàng Làng Nướng.

Khu vui chơi, giải trí - spa: với khu Nhà Chòi và hồ câu cá dã ngoại, khu Café-bar, Câu lạc bộ bida, Nhà Game với hơn 100 trò chơi, vũ trường, chuỗi nhà hàng karaoke cao cấp, khu tắm nước, Massage - Spa, khu thể thao, rạp phim 3D -HD,...



Sản phẩm và dịch vụ

Dịch vụ tổ chức các lễ tiệc - hội nghị

Dịch vụ tổ chức các lễ tiệc - hội nghị

Trung tâm Tiệc cưới Hội nghị gồm hệ thống nhà hàng và phòng họp sang trọng, các khu sân vườn mát mẻ, hữu tình; phong cách tổ chức chuyên nghiệp, công nghệ tiệc cưới cao cấp, hiện đại, thực đơn phong phú, nhiều chương trình khuyến mãi.

Hội trường đa năng Cánh Diều Vàng có khả năng đáp ứng tiệc, hội nghị với 1.800 lượt khách.

Nhà hàng tiệc cưới Song Hỷ có khả năng đáp ứng với 1.000 lượt khách.

Nhà hàng tiệc cưới Đại Sảnh có khả năng đáp ứng với 400 lượt khách.

Nhà hàng tiệc cưới Vọng Cảnh có khả năng đáp ứng với 400 lượt khách.

Trong thời gian tới, Thuận Thảo tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng dịch vụ - phục vụ của các dịch vụ nhà hàng ăn uống, tổ chức lễ tiệc-hội nghị, vui chơi - giải trí tại Trung tâm vui chơi-giải trí Thuận Thảo; đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất và trang thiết bị; xây dựng cảnh quan môi trường xanh tươi; bổ sung thêm các loại hình vui chơi mới hấp dẫn và hiện đại..v.v., để đưa khu vui chơi-giải trí Thuận Thảo trở thành một công viên vui chơi-giải trí có quy mô và chất lượng ngang tầm với các cơ sở kinh doanh du lịch-giải trí lớn của cả nước.



Khách sạn 5 sao CenDeluxe

Năm 2009 khai trương khách sạn CenDeluxe - khách sạn 5 sao đầu tiên tại Phú Yên.

Khách sạn cao 17 tầng mang đẳng cấp quốc tế, sang trọng với 218 phòng ngủ hạng sang, trong đó có phòng được thiết kế theo tiêu chuẩn dành cho nguyên thủ quốc gia.

Được thiết kế bởi Công ty kiến trúc nội thất uy tín của Pháp, kết hợp hài hòa giữa phong cách kiến trúc hiện đại của châu Âu và cách bài trí, thiết kế nội thất hài hòa, trang nhã mang đậm bản sắc văn hóa Việt.

CenDeluxe đầu tư mạnh vào hệ thống phòng họp có sức chứa 400 người, phòng hội thảo cho 1.500 người.

Dịch vụ “thư giãn” được trang bị hiện đại với phòng tập thể hình thẩm mỹ đa năng, bể bơi “Waves” ngoài trời và thế giới Spa với phong cách Việt, Thái, Trung, ...

Bên cạnh các dịch vụ thường có ở các khách sạn 5 sao, CenDeluxe cung cấp dịch vụ Quản gia (Butler Service) tại phòng suốt 24h/ngày. Công ty quản lý khách sạn chuyên nghiệp “H&K Hospitality” quản lý và điều hành khách sạn CenDeluxe.

Khách sạn CenDeluxe được coi là bước đi tiên phong, đầy táo bạo trong lĩnh vực khai thác du lịch – một lĩnh vực đầy tiềm năng, còn non trẻ của thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.



Sản phẩm và dịch vụ Thuận Thảo Resort & Spa Golden Beach

Thuận Thảo Resort & Spa Golden Beach

Năm 2008 khai trương và đưa vào hoạt động Giai đoạn 1 khu Resort & Spa Golden Beach. Với tổng diện tích gần 10 ha nằm ngay bờ biển Phú Yên, khu Resort của Thuận Thảo có tiềm năng rất lớn, không chỉ trong mảng dịch vụ du lịch mà còn trong lĩnh vực bất động sản trong tương lai.

Giai đoạn 1 bao gồm các hạng mục đã đưa vào hoạt động: Nhà hàng hải sản 400 chỗ ngồi, bể bơi nước biển rộng 1.000m², bể tắm nước ngọt massage thủy lực, nhà bar vui chơi giải trí, chòi nghỉ trên biển và hệ thống cảnh quan nội bộ.

Thiết kế theo phong cách kiến trúc Pháp, thanh lịch và sang trọng.



Dịch vụ du lịch lữ hành

Trung tâm điều hành du lịch (Thuan Thao Travel) cung cấp các dịch vụ bao gồm:

- ✓ Tổ chức Tour du lịch trong nước, ngoài nước và tự chọn.
- ✓ Đăng ký phòng Khách sạn, vé máy bay, vé tàu lửa.
- ✓ Tổ chức sự kiện, du lịch dã ngoại.

Đây là dịch vụ phụ trợ, đem lại giá trị gia tăng cao cho các dịch vụ và sản phẩm khác mà Thuận Thảo đang cung cấp



Sản phẩm và dịch vụ Tổ chức sự kiện

Tổ chức sự kiện

Năm 2009

Công ty đầu tư xây dựng Nhà hát Sao Mai với sức chứa 3.500 chỗ ngồi là nơi đã diễn ra nhiều sự kiện văn hóa lớn:

Năm 2009

Tổ chức vòng chung kết giải Sao Mai

Năm 2010

Tổ chức chương trình Duyên Dáng Việt Nam lần thứ 22

Năm 2010

Tổ chức Sao Mai Điểm Hẹn

Năm 2010

Tổ chức cuộc thi Hoa Hậu Trái đất – phần thi Người đẹp áo tắm

Năm 2011

Tổ chức chương trình Duyên Dáng Việt Nam lần thứ 23

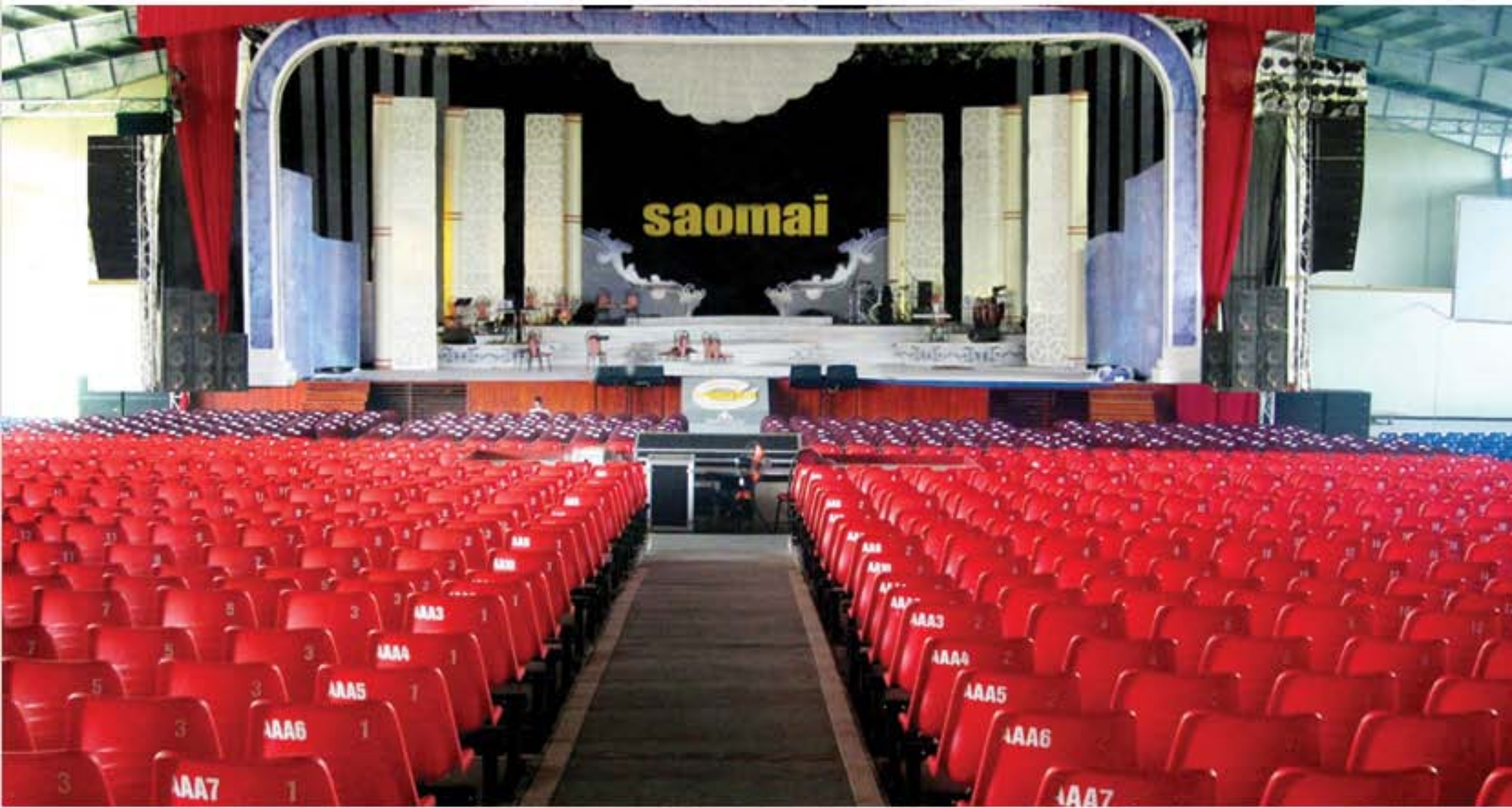
Năm 2011

Tổ chức Lễ hội ẩm thực Ba miền Bắc Trung Nam

Năm 2011

Tổ chức Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 17





Khách hàng mục tiêu

Cho mảng dịch vụ:

Là các tổ chức, các gia đình, đây là đối tượng khách hàng chính mà Công ty nhắm đến. Các tổ chức, các gia đình là phân khúc thị trường lớn có thu nhập ổn định, bền vững, có sức tiêu dùng cao, khả năng tạo doanh thu lớn.

Sản phẩm dịch vụ chính

Thế mạnh của các lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty:

- ✓ Dịch vụ lưu trú: Khách sạn & Khu nghỉ dưỡng cao cấp.
- ✓ Dịch vụ ăn uống: Nhà hàng, Khu vui chơi giải trí, tiệc cưới.
- ✓ Dịch vụ vận tải: Vận tải hành khách, taxi và vận tải hàng hóa.

Khu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, trị liệu cao cấp (Dự án Đá Bàn),...



Kế hoạch năm 2010 – 2013

Trong thời gian tới, cùng với việc giữ vững những thành tích và hiệu quả kinh doanh đã đạt được, Thuận Thảo tập trung đầu tư, phát triển các lĩnh vực:

- ✓ Khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng và trị liệu cao cấp Đá Bàn, Resort & Spa Golden Beach.
- ✓ Phát triển nuôi chim yến
- ✓ Chuyên nghiệp, hiện đại dịch vụ tổ chức tiệc, tiệc cưới.
- ✓ Chuyên sâu khai thác, phát triển các lĩnh vực đã đầu tư: dịch vụ ăn uống, giải trí, nhà hàng, khách sạn, vận tải.

Thị trường mục tiêu:
Việt Nam và Châu Á





TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2011

>> Bà Võ Thị Thanh - Chủ tịch HĐQT

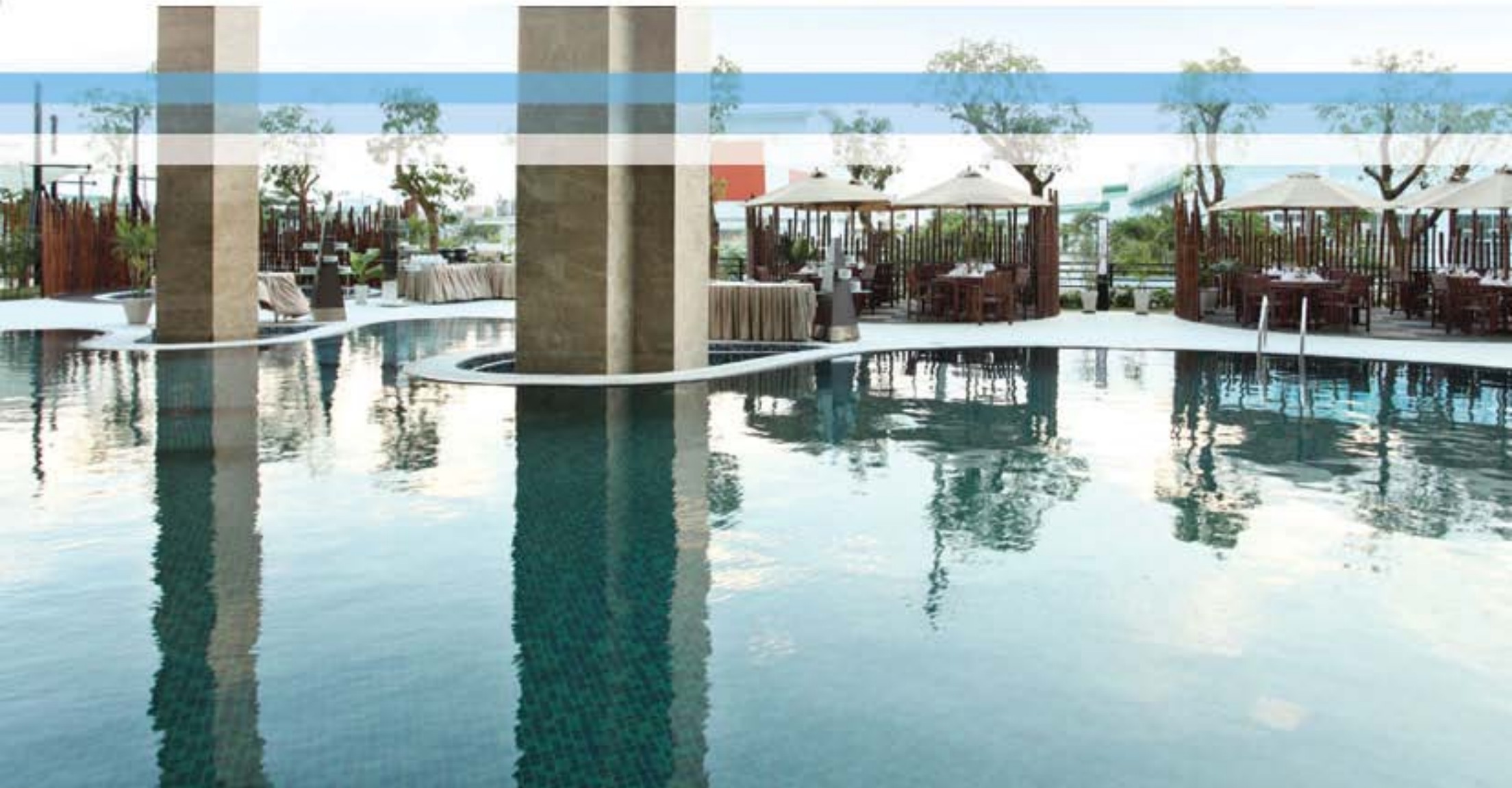


Đặc điểm tình hình chung

Trong năm 2011, Việt Nam đánh giá nhiều mốc quan trọng, Di sản Thành nhà Hồ và Hát Xoan của Việt Nam được UNESCO đánh giá là di sản văn hóa thế giới, khẳng định vị thế của Việt Nam trên toàn Thế giới. Việt Nam kiểm soát lạm phát ở mức 18,12%, tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cả năm đạt 5,8%. (Theo Thông tấn xã Việt Nam).

Bên cạnh đó, Phú Yên diễn ra nhiều sự kiện nổi bật như: Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 400 năm Phú Yên hình thành và phát triển; Đăng cai tổ chức thành công Năm Du lịch quốc gia Duyên hải Nam Trung Bộ - Phú Yên 2011; Liên hoan Phim Việt Nam lần thứ 17; Tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế Miền Trung - Tây Nguyên.

Với những sự kiện nổi bật của Việt Nam nói chung và Phú Yên nói riêng, mở ra cơ hội kinh doanh của Công ty Cổ Phần Thuận Thảo là rất lớn nhưng những thách thức cũng không nhỏ. Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt với các Công ty, Tập đoàn trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên, trong năm qua Công ty chú trọng đầu tư vào cơ sở hạ tầng nên đã gặt hái nhiều thành công: Duyên Dáng Việt Nam 23; Phối hợp tổ chức thành công Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 17; Lễ hội ẩm thực Ba miền Bắc Trung Nam, v.v.



Báo cáo của hội đồng quản trị (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2011

- HĐQT được ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban TGD.
- Trong năm 2011 Hội đồng quản trị (HĐQT) có sự thay đổi thành viên. HĐQT có 3 thành viên và chỉ định 1 thành viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 bổ nhiệm chính thức. Trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, 01 Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm vụ Tổng Giám đốc và các thành viên còn lại không kiêm nhiệm chức vụ.
- Năm 2011 tình hình SXKD khó khăn song HĐQT có sự đoàn kết, hợp tác và tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty. Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý đề xuất, kiến nghị của Ban TGD, HĐQT cũng đã chủ động có các chỉ đạo bằng văn bản gửi TGD và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động kinh doanh và chế độ cung cấp các thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

Những nét nổi bật về kết quả hoạt động SXKD

Trong điều kiện sản xuất và kinh doanh theo cơ chế thị trường, để tồn tại và phát triển đòi hỏi chúng ta kinh doanh phải có hiệu quả. Nhờ có những chiến lược kinh doanh hiệu quả nên đạt kết quả như sau:

• Doanh thu và lợi nhuận

				Đơn vị tính: Tỷ đồng
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%) hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu	529,73	517,24	97,6%
2	Lợi nhuận sau thuế	84,42	1,12	1,33%

• Các hoạt động tài chính:

- Vay ngắn hạn và dài hạn thêm: 475 tỷ đồng
- Chi trả nợ gốc vay: 424 tỷ đồng
- Trả nợ thuê tài chính: 30 tỷ đồng

Thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước:

- Trong năm 2011, Công ty CP Thuận Thảo đã nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 33,585 tỷ đồng.

NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2011

- **Đầu tư:**
 - Trong năm, Công ty đầu tư vào TSCĐ hữu hình như: Phương tiện vận tải, nhà cửa, kiến trúc... trong đó chú trọng mua sắm, xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc. Tổng trị giá 18,382 tỷ đồng. Thu thanh lý phương tiện vận tải: 13,458 tỷ đồng.
- **XDCB:**
 - Xây dựng công trình nhà Rôbinsơn: 4,675 tỷ đồng.
 - Sửa chữa TSCĐ: 3,364 tỷ đồng.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2012

Kế hoạch SXKD năm 2012

- Trong năm 2012, với tình hình kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh Phú Yên nói riêng vẫn chưa có nhiều biến động so với năm 2011 nên đó cũng là thử thách lớn đối với Công ty Cổ Phần Thuận Thảo. Tuy nhiên, kế hoạch phấn đấu sẽ đạt được trong năm 2012 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Đơn vị tính: Tỷ đồng
				Tỉ lệ % So với 2011
1	Doanh thu	517,243	602,550	116,49 %
2	Lợi nhuận sau thuế	1,121	87,892	7.840,49%
3	Cổ tức	0 %	12 - 14 %	

Báo cáo của hội đồng quản trị (tiếp theo)

Một số nhiệm vụ trọng tâm

- Theo kế hoạch của Công ty trong năm 2012, Công ty sẽ tập trung triển khai dự án Khu nghỉ dưỡng du lịch Đá Bàn, diện tích 20 ha với tổng vốn đầu tư khoảng 100 tỷ đồng, đưa vào hoạt động phục vụ du khách các dịch vụ vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, sinh thái thể thao, trị liệu, hoạt động tham quan du lịch sinh thái, ...
- Triển khai giai đoạn 2 của dự án Resort & Spa Golden Beach.
- Chuyên sâu khai thác, phát triển các lĩnh vực đã đầu tư: dịch vụ ăn uống, giải trí, nhà hàng, khách sạn, vận tải,... Đặc biệt đầu tư nâng cấp dịch vụ tiệc cưới và tổ chức các sự kiện.
- Tiếp tục đổi mới phương tiện vận tải.
- Tiếp tục nâng cao vai trò quản lý điều hành của Ban TGD. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 với doanh thu và lợi nhuận bằng hoặc cao hơn mục tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Thuận Thảo năm 2011 và những mục tiêu cơ bản của năm 2012. Với chiến lược đúng đắn của HĐQT và sự ủng hộ của các cổ đông, chúng tôi tin rằng Thuận Thảo sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh năm 2012.

TP.Tuy Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2012

CHỦ TỊCH HĐQT


VÕ THỊ THANH





BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

>> Ông Võ Thanh Hoàng Chương - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty



Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,48	1,47
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,97	1,03
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,01	0,004
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	67,48	68,02
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	32,52	31,98
3	Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	16,23	20,43
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	83,77	79,57
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11,71	0,22
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	10,96	0,25
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	3,56	0,08
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần (MG: 10.000 đ/cp)			
	- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phần)	đồng	1.737	26



Báo cáo Của Ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

Tình hình tài chính:

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2010		31/12/2011		Đvt: triệu đồng % tăng giảm
I	Tài sản	1.374.859	100%	1.401.174	100%	
1	Tổng TSLĐ và ĐTNH	223.109	16,23%	286.242	20,43%	4,20%
	- Tiền	2.986	0,22%	1.221	0,09%	
	- Các khoản phải thu	196.003	14,26%	270.933	19,34%	5,08%
	- Hàng tồn kho	7.690	0,56%	6.371	0,45%	
	- Tài sản lưu động khác	16.430	1,20%	7.717	0,55%	
2	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	1.151.750	83,77%	1.114.932	79,57%	(4,20%)
	- Tài sản cố định hữu hình	899.934	65,46%	905.174	64,60%	(0,86%)
	+ Nguyên giá	956.792		986.960		
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(56.858)		(81.786)		
	- Tài sản cố định thuê tài chính	70.199	5,10%	73.948	5,28%	
	+ Nguyên giá	90.988		95.041		
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(20.789)		(21.093)		
	- Xây dựng cơ bản dở dang	30.281	2,20%	8.040	0,57%	(1,63%)
	- Các khoản đầu tư tài chính	-		-		
	- Tài sản dài hạn khác	145.047	10,55%	121.725	8,69%	
	- Các khoản ký quỹ, ký cược DH	6.289	0,46%	6.045	0,43%	
II	Nguồn vốn	1.374.859	100%	1.401.174	100%	
1	Vốn chủ sở hữu	447.042	32,52%	448.163	31,98%	(0,54%)
	+ Vốn kinh doanh	435.030		435.030		
	+ Lợi nhuận chưa phân phối	742		1.863		
2	Vốn vay và nợ thuê tài chính	817.810	59,48%	809.950	57,81%	(1,67%)
	- Vay trung, dài hạn	654.645		649.774		
	- Vay ngắn hạn	163.165		160.176		
3	Các khoản phải trả	110.007	8,00%	143.061	10,21%	2,21%
	- Nợ dài hạn	42.990		24.811		
	- Phải trả ngắn hạn	67.017		118.250		

Về tài sản

- Số tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn tăng 4,20%, tài sản cố định và đầu tư dài hạn giảm - 4,20% trên tổng cơ cấu, cho thấy tình hình tài sản của Công ty đang dần được cải thiện theo chiều hướng tích cực, đảm bảo được tính thanh khoản của tài sản cũng như việc luân chuyển vốn kinh doanh ngày càng nhanh hơn mang lại các lợi thế, hiệu quả kinh doanh cao hơn, chủ yếu thể hiện qua các chỉ tiêu sau:
 - + Các khoản phải thu tăng 5,08%: nguyên nhân trong kỳ Công ty đã thực hiện bổ sung một số lĩnh vực kinh doanh mới như tư vấn, môi giới bất động sản có tỉ lệ sinh lời cao và từng bước cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.
 - + Khoản xây dựng cơ bản dở dang giảm - 1,63% cho thấy việc cơ cấu - chuyển hóa lại tài sản giữa tài sản ngắn hạn và dài hạn đang khẳng định được tính đúng đắn trong chiến lược đầu tư và phát triển của Công ty.

Về nguồn vốn

- Số tuyệt đối của nguồn vốn được tăng 26.315 triệu đồng, trong đó:
 - Vốn chủ sở hữu tăng: 1.121 triệu đồng
 - Vốn vay và nợ thuê tài chính giảm: - 7.860 triệu đồng
 - Các khoản phải trả tăng: 33.054 triệu đồng

Nhưng về cơ cấu

- Vốn chủ sở hữu giảm - 0,54%, nợ vay và thuê tài chính giảm - 1,67% và các khoản phải trả tăng 2,21%. Điều này cho thấy khả năng tự chủ về vốn kinh doanh giảm đi, giảm số nợ do vay, thuê tài chính, tăng các khoản phải trả, chủ yếu thể hiện qua các chỉ tiêu sau:

Về vốn vay, thuê tài chính, các khoản phải trả:

- Theo tình hình tài chính thì tổng tài sản tăng được 26.315 triệu đồng do tổng số vốn vay, thuê tài chính giảm - 1,67% nhưng các khoản phải trả tăng 2,21%. Điều này khẳng định rằng hiệu quả của Công ty sẽ được nâng cao vì rằng các tài sản, phương tiện sản xuất kinh doanh được trang bị thêm trong khi đó chi phí đi vay được giảm xuống.

Khẳng định: Qua tình hình và cơ cấu tài chính như trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định từng bước tự chủ hóa nguồn vốn kinh doanh, xác định cơ cấu vốn phù hợp theo từng giai đoạn, phát huy – chuyên sâu khai thác kinh doanh để mang lại hiệu quả cao nhất.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

- Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2011: 448.163.419.031 đồng;
- Vốn góp của Cổ đông: 435.030.000.000 đồng;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 43.503.000 cp;
- Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu: 10.302 đồng /cp;

Báo cáo Của Ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

Những thay đổi về vốn cổ đông /vốn góp

	Tại thời điểm ngày 31/12/2010	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Tại thời điểm ngày 31/12/2011
Vốn điều lệ	435.030.000.000			435.030.000.000
Tổng	435.030.000.000			435.030.000.000

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 43.503.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 43.503.000 cổ phiếu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình sản xuất kinh doanh.

- Năm 2011, mặc dù tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, nhưng bằng sự quyết tâm của Ban TGD và toàn thể nhân viên Công ty với định hướng đúng đắn của Hội đồng Quản trị, Công ty đã vượt qua được khó khăn mặc dù không đạt được chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.
- Công ty đã phối hợp tốt với tỉnh Phú Yên tổ chức các chương trình sự kiện lớn tầm cỡ quốc gia như: Duyên dáng Việt Nam lần thứ 23, Năm Du lịch Quốc gia Duyên Hải Nam Trung Bộ 2011, Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 17... để từ đó Phú Yên đã gây được sự chú ý của quần chúng, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài là cơ sở để Phú Yên có thể tổ chức và thu hút nhiều nhà đầu tư đến với Phú Yên. Thông qua các hoạt động này, hình ảnh của Công ty Thuận Thảo được xã hội quan tâm, đặc biệt là khách sạn 5 sao CenDeluxe đã được nhiều đơn vị lựa chọn, du khách trong và ngoài nước biết đến, nhiều hợp đồng đón khách đã được ký kết trong năm 2011.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	Tỉ lệ % So với kế hoạch
1	Doanh thu (tỷ đồng)	530,0	517,2	97,6%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	112,6	2,4	2,13%
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	84,4	1,1	1,30%
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	15,9%	0,21%	1,32%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	16,3%	0,25%	1,53%
6	EPS = Lợi nhuận sau thuế/số lượng cổ phần	1.940,5	26	1,34%
7	Cổ tức	14 – 18 %		
8	Tổng số nhân viên	1.670	1.552	
	- Trong nước:	1.668	1.550	
	- Nước ngoài:	2	2	
9	Thu nhập bình quân của người lao động (triệu đồng/tháng)	3	2,8	

NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Công tác tổ chức.

- Bám sát mục tiêu của kế hoạch từ đầu năm, Công ty đã không ngừng cải tiến và sắp xếp lại nguồn nhân lực cho phù hợp. Đồng thời, tổ chức cải tổ và nâng cao chức năng của phòng Kiểm soát nội bộ thuộc Ban kiểm soát, nhằm tăng cường công tác kiểm tra giám sát và phân tích các hoạt động kinh doanh để tham mưu kịp thời cho Ban TGD Công ty.

Công tác quản lý

- Rà soát, đánh giá và khắc phục kịp thời tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo sự thấu hiểu về qui trình công việc từ lãnh đạo đến các nhân viên thông qua qui trình quản lý của hệ thống ISO 9001: 2008.
- Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn cho các Giám đốc bộ phận, đảm bảo khả năng quản lý, lập kế hoạch và triển khai các chương trình mới.
- Tăng cường phân quyền cho các giám đốc bộ phận để đảm bảo sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai các công việc theo kế hoạch chung.

Báo cáo Của Ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

Biện pháp kiểm soát

- Các biện pháp kiểm soát về tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì bảo hành, chi phí giá thành đã đặt ra từ đầu năm mang lại nhiều kết quả rất khả quan:
 - + Sau khi sắp xếp lại bộ máy hợp lý tiết kiệm được hơn: 250 triệu đồng.
 - + Chi phí bảo trì bảo dưỡng giảm: 20% (tương đương 700 triệu đồng).
 - + Xem xét cắt giảm các chi phí không hợp lý trong chế biến, sản xuất và các chi phí trung gian làm cho lãi gộp tăng lên 10 - 15%.
- Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường.
- Việc tổ chức khoán doanh thu, chi phí cho từng bộ phận và xây dựng bộ tiêu chí công việc cho tất cả các vị trí nên bước đầu đã mang lại những hiệu quả tích cực: người lao động trở nên hăng hái và tích cực hơn trong công việc, công tác chăm sóc quan tâm đến khách hàng tốt hơn, chi phí được quản lý tốt hơn. Các khoản chi thường xuyên như: điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, hàng hư hỏng bể vỡ giảm đáng kể.
- Tăng cường công tác thu hồi nợ, nhằm giảm nợ tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.
- Tiếp tục rà soát hiệu quả của tài sản và các mảng kinh doanh, những tài sản nào không phát huy hiệu quả tối đa có thể cho thuê mượn, chuyển nhượng, liên doanh liên kết nhằm tạo ra hiệu quả sử dụng vốn cao nhất cho Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

Hoạt động kinh doanh

- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2012 đã được HĐQT hoạch định. Ban điều hành đã có những kế hoạch cụ thể với những mục tiêu cho các hoạt động kinh doanh chính trong năm 2012 như sau:

Hoạt động lưu trú – ăn uống vui chơi:

Dựa trên lợi thế và địa điểm kinh doanh; có các dịch vụ tích hợp và những sự kiện diễn ra trong năm:

- Tổ chức tốt công tác phục vụ, đảm bảo tối đa doanh thu trong thời gian diễn ra sự kiện.
- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các hợp đồng mà khách sạn đã ký với các đơn vị lữ hành trong nước và nước ngoài.
- Ngoài việc kiểm tra theo dõi thường xuyên công tác tổ chức bán Phòng khách sạn cho khách ở nước ngoài của Công ty quản lý khách sạn H&K Hospitality, còn đẩy mạnh công tác bán hàng của Phòng Sales Marketing Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.
- Tích cực làm việc với các đơn vị lữ hành, để khu Sinh Thái Thuận Thảo trở thành điểm dừng chân cho các đoàn khách khi đi ngang qua Phú Yên.

- Hoàn thiện biên chế nhân sự cho Thuận Thảo Travel, tổ chức nhiều Tour tuyến mới đáp ứng nhu cầu của khách du lịch đến với Phú Yên và từ Phú Yên đi du lịch các nơi. Đồng thời đáp ứng nhu cầu tham quan vui chơi và kéo dài thời gian lưu trú của khách đến lưu trú tại Khách sạn CenDeluxe.

Hoạt động Vận tải Hành Khách và Vận tải Hàng Hóa

- Tích cực đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng dịch vụ Vận tải Hành Khách và vận tải Taxi.
- Tập trung đào tạo nghiệp vụ phục vụ của nhân viên, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.
- Đầu tư thêm hệ thống quản lý giám sát hành trình nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý.
- Đầu tư hệ thống bán vé qua mạng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại của hành khách.
- Tổ chức lại và tăng cường nhân lực bộ máy khai thác vận chuyển cước bằng xe chất lượng cao tại các đầu bến.
- Mở rộng kho bãi tại TP.HCM nhằm tăng thêm năng lực vận tải của Vận tải Hàng hóa.
- Đầu tư thêm phương tiện mới cho Vận tải Hàng hóa.

Thông tin và quan hệ với nhà đầu tư

- Ngày 30/6/2010 cổ phiếu GTT được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch HOSE. Lần đầu tham gia thị trường, Công ty chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc lựa chọn tổ chức tư vấn, quản trị thông tin và cung cấp thông tin chính xác cần thiết cho nhà đầu tư, các cổ đông. Việc thông tin chưa được rõ ràng và kịp thời đã làm cho cổ đông bối rối, thậm chí hoang mang, ảnh hưởng trầm trọng đến giá trị cổ phiếu của Công ty. Hình ảnh và niềm tin của các cổ đông bị giảm sút nghiêm trọng. Do vậy, một trong những mục tiêu trọng yếu của Ban Điều hành Công ty Thuận Thảo năm 2012 là phải quan tâm hơn nữa đến cổ phiếu, có các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo được đúng nghĩa giá trị cổ phiếu của Công ty, mặc khác thường xuyên cung cấp thông tin rõ ràng, kịp thời, minh bạch cho nhà đầu tư, cho các cổ đông của Công ty để theo dõi sát sao tình hình SXKD.

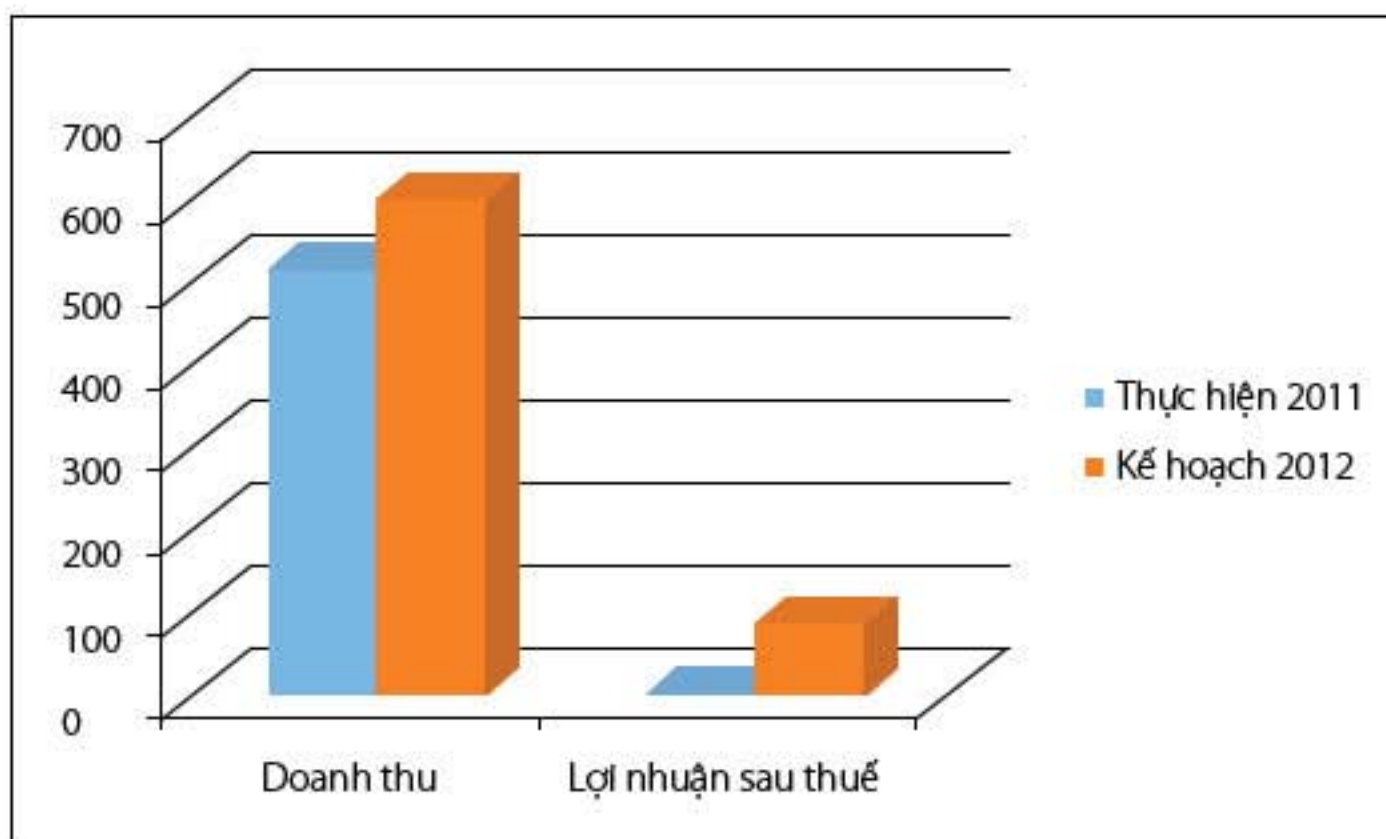
Báo cáo
Của Ban Tổng Giám Đốc
(tiếp theo)

1. Kế hoạch kinh doanh 2012.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Tỉ lệ % So với 2011
1	Doanh thu (tỷ đồng)	517,2	602,5	116,49%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2,4	117,1	4.879,17%
3	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1,1	87,8	7.981,8%
4	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (ROS)	0,21%	14,57%	6.938,1%
5	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,25%	20,72%	8.288%
6	EPS = Lợi nhuận sau thuế / số lượng cổ phần	26	1.352	5.200%
7	Cổ tức		12-14%	
8	Tổng số nhân viên	1.476	1.600	
	- Trong nước:	1.474	1.598	
	- Nước ngoài:	2	2	
9	Thu nhập bình quân của người lao động (triệu đồng/tháng)	2,8	3	

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

Đơn vị: tỷ đồng



Trên đây là Báo cáo của Ban TGD, Chúng tôi cam kết sẽ nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao nhất, để nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

TP.Tuy Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÔ THANH HOÀNG CHƯƠNG

TỔ CHỨC NHÂN SỰ





“Nhân viên là tài sản quý nhất của Công ty”

CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Trụ sở chính

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Hải Dương, xã Bình Ngọc, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các chi nhánh, văn phòng đại diện:

Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo

Khách sạn CenDeluxe - Số 02 Hải Dương, xã Bình Ngọc, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo tại Thành phố Hồ Chí Minh

Số 236/6 Quốc lộ 13, phường 26, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thuận Thảo tại Thành phố Quy Nhơn

Số 358 Tây Sơn, phường Quang Trung, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

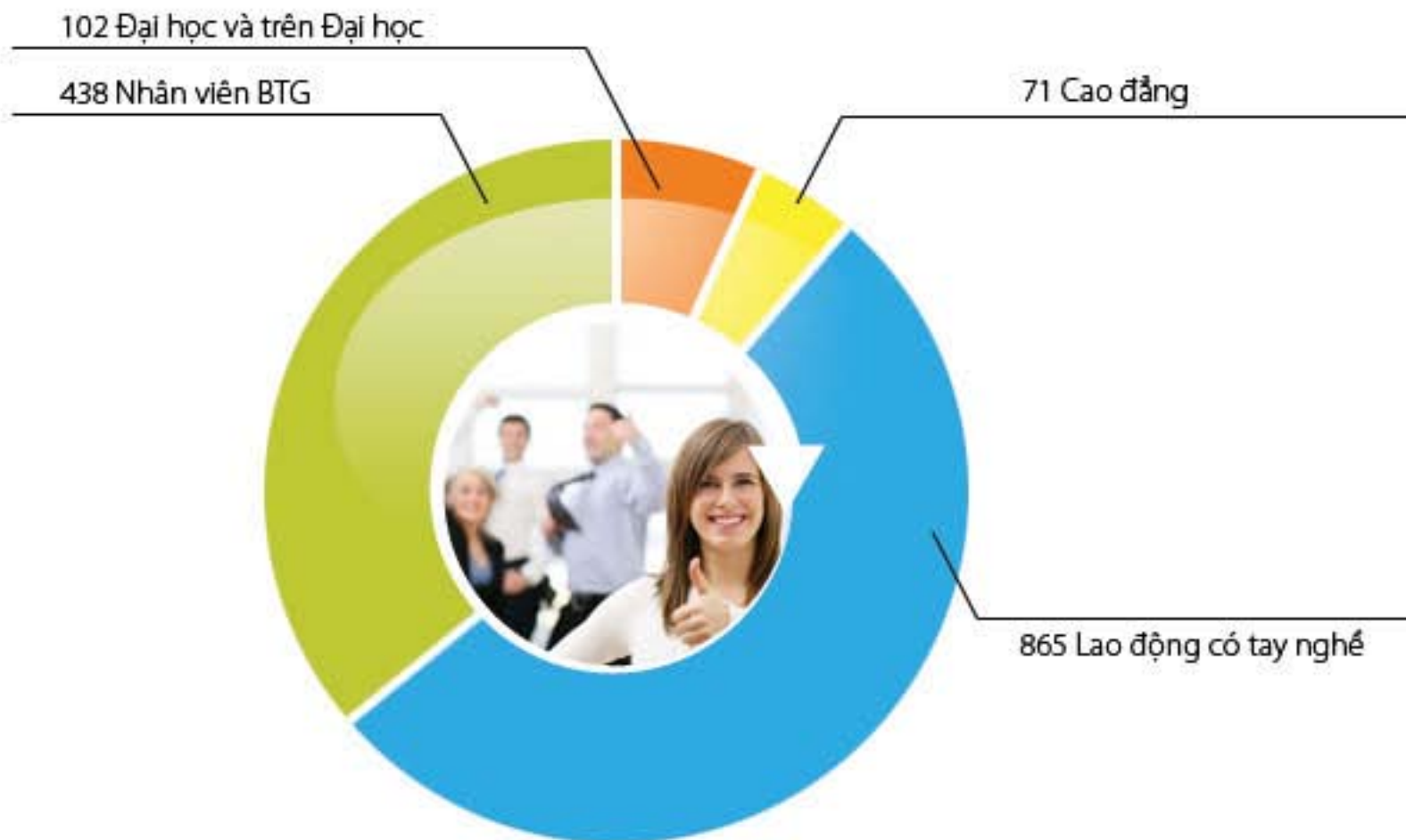


Đội ngũ nhân lực

“Đầu tư cho nguồn nhân lực chính là chiến lược đầu tư đúng đắn, sáng suốt và khả năng sinh lời cao nhất mà Thuận Thảo tự hào đang đi đúng hướng”.

- Tổng số lao động tính đến thời điểm hiện tại là 1.476 người cụ thể:
- Tại trụ sở chính: 1110 người
- Tại chi nhánh TP.HCM: 159 người
- Tại chi nhánh Quy Nhơn: 38 người
- Tại chi nhánh khách sạn 5 sao CenDeluxe: 169 người

Cơ cấu lao động theo trình độ học vấn



Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn xem nhân viên là tài sản quý nhất, vì vậy chăm lo đời sống nhân viên tạo tâm lý an tâm làm việc là nhiệm vụ hàng đầu được Công ty đặt ra.

Công ty có một nguồn nhân lực hùng hậu, năng lực và tâm huyết, đó chính là giá trị cốt lõi tạo nên sức mạnh nội tại, là nền tảng tạo nên thương hiệu Thuận Thảo.

Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

Công ty trả lương cao, đầy đủ, đúng hạn, xứng đáng với năng lực và hiệu quả công việc; Nhân viên được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; Được huấn luyện và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Được tạo điều kiện tốt nhất để phát huy năng lực, góp phần thúc đẩy sự thành công và phát triển vững mạnh của Công ty;

Công ty xây dựng Nội quy lao động và kỷ luật lao Động được triển khai thực hiện trong toàn Công ty. Xây dựng Tổ chức Công đoàn đảm bảo quyền lợi của người lao động, xây dựng thỏa ước lao động tập thể.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực

Công ty luôn đặt công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ và năng lực của nhân viên là chính sách quan trọng hàng đầu, ngó hầu không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, thực hiện đúng cam kết và mục tiêu phấn đấu của Thuận Thảo là: "Thuận Thảo là đơn vị phục vụ tốt nhất".

Công ty áp dụng phương thức tuyển dụng lao động theo quan điểm và đường lối kinh doanh của riêng mình: Trọng khả năng và năng lực làm việc thực tế, hơn là dựa vào bằng cấp.





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà
Võ Thị thanh
Chủ tịch HĐQT



Ông
Võ Thanh Hoàng Chương
Phó chủ tịch HĐQT



Ông
Lương Ngọc Khánh
Thành viên HĐQT



Bà
Võ Thanh Minh Hằng
Thành viên HĐQT





Ông
Võ Thanh Hoàng Chương
Tổng Giám Đốc



Ông
Huỳnh Sỹ Chiến
Phó Tổng Giám Đốc



Bà
Võ Thanh Minh Hằng
Phó Tổng Giám Đốc



Ông
Nguyễn Văn Như
Kế Toán Trưởng



BAN KIỂM SOÁT



Ông
Nguyễn Hữu Ấn
Trưởng Ban



Bà
Nguyễn Thị Lệ Quyên
Ủy Viên





Hoạt động xã hội năm 2011

Thuận Thảo là thành viên tích cực trong việc tham gia ủng hộ “Quỹ vì người nghèo” ủng hộ xây dựng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết trao tặng những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, Quỹ khuyến học, ... với số tiền ủng hộ hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

- Tiếp tục phối hợp Tập đoàn Thanh niên, Công ty tổ chức chương trình ca múa nhạc kịch Duyên Dáng Việt Nam 23 với chủ đề “Nhớ” vào tháng 11/2010. Chương trình nhằm gây Quỹ học bổng Nguyễn Thái Bình. Sau chương trình Công ty tài trợ số tiền 300 triệu đồng cho Quỹ học bổng.
- Tháng 8/2011, Hội nạn nhân chất độc da cam/ dioxin ở tỉnh Phú Yên tổ chức “Lễ kỷ niệm 50 năm - ngày thảm họa da cam/ dioxin ở Việt Nam”, Công ty ủng hộ cho Hội số tiền 50 triệu đồng.
- Công ty kết hợp với Bà Irena Kozak (Thụy Điển) đã có 2 lần viếng thăm và quyên góp ủng hộ tiền bạc, vật dụng, quần áo, đồ chơi, sách vở, ... cho Nhà thờ cô nhi Măng Lăng tại thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên với số tiền trên 43 triệu đồng.
- Hỗ trợ cuộc thi viết ký “Phú Yên – Ký ức và Ước vọng” nhân kỷ niệm 65 năm thành lập Báo Phú Yên số tiền 15 triệu đồng. Hỗ trợ Ban liên lạc tàu không số Vũng Rô số tiền 5 triệu đồng.
- Tháng 3/2010, lần thứ hai Thuận Thảo phối hợp Tập đoàn Thanh niên đồng tổ chức chương trình ca múa nhạc kịch Duyên Dáng Việt Nam 22 với chủ đề “Nhịp thở biển”. Chương trình được tổ chức tại Nhà hát Sao Mai và được truyền hình trực tiếp trên VTV3, VTV4 và PTVV với sự tham gia của các người mẫu, ca sĩ hàng đầu trong nước và ca sĩ hải ngoại. Chương trình xây dựng cho Quỹ học bổng Nguyễn Thái Bình. Số tiền 300 triệu đồng.
- Tặng quà cho người nghèo ăn tết với số tiền hơn 10 triệu đồng.
- Xây 10 căn nhà tình nghĩa cho hộ nghèo với số tiền 210 triệu đồng.
- Ủng hộ nguồn kinh phí tổ chức chương trình mít tinh kỷ niệm và gặp mặt trẻ em thiệt thòi tỉnh Phú Yên với số tiền 30 triệu đồng, tài trợ cho các chương trình phát sóng “Ký sự người Phú Yên” với số tiền 50 triệu đồng, Tham gia ủng hộ Quỹ nghĩa tình đồng đội số tiền 30 triệu đồng và một số hoạt động xã hội khác,...

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với nhau đưa ra những giải pháp thích hợp, kịp thời và đạt được kết quả khả quan.

Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2011

HĐQT được ĐHCĐ bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ như chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban TGD.

Trong năm 2011 Hội đồng quản trị (HĐQT) có sự thay đổi thành viên. HĐQT có 3 thành viên và chỉ định 1 thành viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 bổ nhiệm chính thức. Trong đó Chủ tịch HĐQT hoạt động chuyên trách, 01 Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm vụ Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty và thành viên còn lại không kiêm nhiệm chức vụ.



Hội đồng quản trị Công ty có 04 thành viên dưới đây:

1. Bà Võ Thị Thanh - Chủ tịch HĐQT, thành viên chuyên trách đại diện cho 34,69% vốn góp của Công ty Cổ phần Thuận Thảo.
2. Ông Võ Thanh Hoàng Chương - Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3. Bà Võ Thanh Minh Hằng - Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Lương Ngọc Khánh - Thành viên không chuyên trách

Đối với các vấn đề cần ý kiến chỉ đạo gấp, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để kịp thời giải quyết ngay công việc thuộc thẩm quyền và xử lý đề xuất, kiến nghị của Ban TGD, HĐQT cũng đã chủ động có các chỉ đạo bằng văn bản gửi TGD và các bộ phận liên quan để chấn chỉnh, định hướng công tác quản lý, hoạt động kinh doanh và chế độ cung cấp các thông tin phục vụ kịp thời cho công tác quản trị, chỉ đạo điều hành của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và quản trị công ty (tiếp theo)

Hoạt động của Ban kiểm soát

- Là cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ tổ chức kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành cũng như trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.
- Về thay đổi thành viên BKS, ngày 09 tháng 8 năm 2011, Trưởng ban kiểm soát và Hội đồng quản trị Công ty có nhận đơn từ nhiệm tư cách thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Mỹ Vương vì lý do cá nhân. Do đó từ tháng 8/2011 Ban kiểm soát còn 2 người thực hiện nhiệm vụ.

STT	Tên Thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hữu Ấn	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên	Thành viên chuyên trách BKS

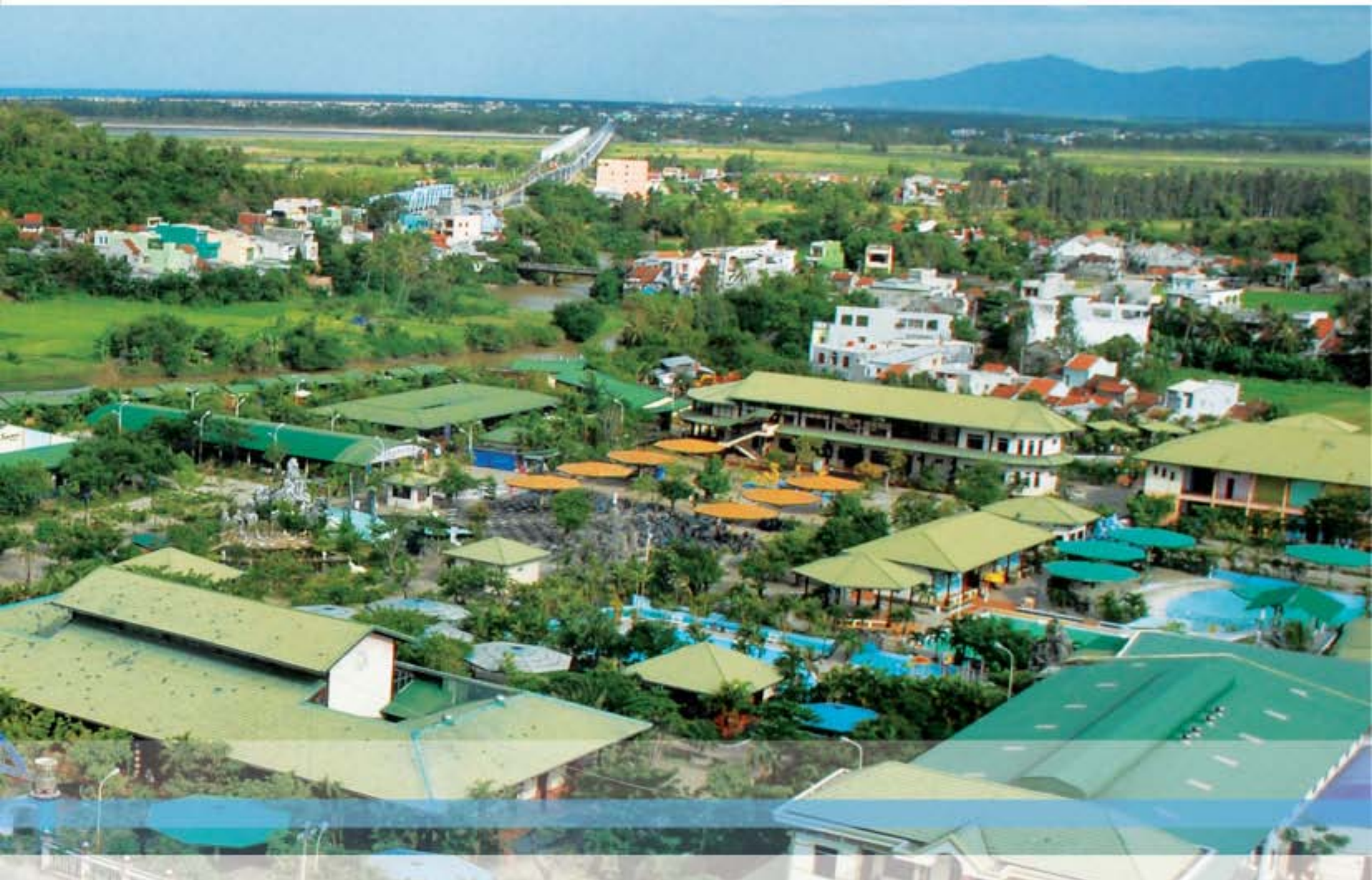


Năm 2011 HĐQT, Ban TGD và các chi nhánh, bộ phận đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra, giám sát kịp thời chính xác. Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, cũng như xây dựng kế hoạch chiến lược trung và dài hạn.

Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản trị doanh nghiệp do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 đề ra, đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban TGD Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.

Xem xét các báo cáo tài chính, kinh doanh do Ban TGD và Phòng Tài chính - Kế toán chuẩn bị để có thể kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm tra kiểm soát của mình. Chủ động làm việc, xem xét các báo cáo của Kiểm toán độc lập để xem xét, giám sát việc sửa chữa những sai sót, kiến nghị do kiểm toán độc lập phát hiện và đưa ra.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nội qui, các quy chế, quy định của Công ty, đồng thời xem xét hệ thống các văn bản quy định hiện hành của Công ty, tham gia trực tiếp vào quá trình soạn thảo, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản đó.



Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và quản trị công ty (tiếp theo)

Kế hoạch kiểm tra giám sát 2012

Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban TGD nhằm đưa ra các chính sách một cách hợp lý và nhanh chóng, mang đến hiệu quả cao nhất trong công tác điều hành doanh nghiệp.

Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2012, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Tập trung vào các nhiệm vụ trung tâm trong công tác kiểm soát hoạt động, kiểm soát kế hoạch và kiểm soát tài chính trong toàn Công ty.

Kiểm tra giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán và lập báo cáo tài chính các quý năm 2012 và Báo cáo tài chính năm 2012.

Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán 2012, Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2012 của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2012 lên Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên năm 2012.

Tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

1. Đề nghị HĐQT tiếp tục tái cấu trúc, đổi mới sắp xếp bộ phận quản lý, bộ phận trực tiếp sản xuất một cách tinh gọn, mang lại hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.
2. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị đặc biệt là các chi nhánh. Phòng kinh doanh và có biện pháp tổ chức, sắp xếp, chấn chỉnh lại nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.
3. Duy trì các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, xây dựng các kênh thông tin thường xuyên giữa các thành viên Hội đồng quản trị.
4. HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với nhau đưa ra những giải pháp thích hợp, kịp thời và đạt được kết quả khả quan.
5. Xây dựng chế độ báo cáo giữa Ban điều hành với Hội đồng quản trị, tiếp tục triển khai minh bạch hóa hoạt động của Công ty.

Thông tin cổ đông/thành viên
góp vốn và quản trị công ty
(tiếp theo)

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT

STT	Họ tên người sở hữu CK	SL cổ phiếu	Tỷ lệ	Thay đổi
1	Bà Võ Thị Thanh	15.093.000	34,69%	0,00%
2	Ông Võ Thanh Hoàng Chương	870.000	1,99%	0,00%
3	Bà Võ Thanh Minh Hằng	435.000	0,99%	0,00%
5	Ông Lương Ngọc Khánh	30.000	0,07%	0,00%
	Tổng cộng	16.446.750	37,71%	0,00%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Tên cổ đông	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Bà Võ Thị Thanh	220113601	44 Nguyễn Thái Học, TP. Tuy Hòa, Phú Yên	15.093.000	34,69%

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2011



Kính gửi:

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thuận Thảo

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng Hội Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Thuận Thảo;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30 tháng 4 năm 2011.

Ban kiểm soát báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2011 và nhiệm vụ kiểm soát năm 2012 trình Đại hội đồng Cổ đông với các nội dung như sau:

>> Ông Nguyễn Hữu Ân - Trưởng Ban Kiểm Soát



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm 03 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông ngày 28/5/2010 bầu ra gồm: Ông Nguyễn Hữu Ân - Trưởng ban và các thành viên là: Bà Nguyễn Thị Mỹ Vương và bà Nguyễn Thị Lệ Quyên.
 - Về thay đổi thành viên BKS, ngày 09 tháng 8 năm 2011, Trưởng ban kiểm soát và Hội đồng quản trị Công ty có nhận đơn từ nhiệm tư cách thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Mỹ Vương vì lý do cá nhân. Do đó từ tháng 8/2011 Ban kiểm soát còn 2 người thực hiện nhiệm vụ.
 - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nội qui, các quy chế, quy định của Công ty, đồng thời xem xét hệ thống các văn bản quy định hiện hành của Công ty, tham gia trực tiếp vào quá trình soạn thảo, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản đó.
 - Tham dự và có ý kiến của Ban kiểm soát tại các cuộc họp định kỳ tuần, tháng, quý và các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị và Ban TGD.
 - Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung, tiến độ và quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.
- Năm 2011, BKS đã tập trung kiểm soát những nội dung sau:
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản trị doanh nghiệp do Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 đề ra, đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban TGD Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.



Báo cáo của ban kiểm soát về tình hình hoạt động công ty năm 2011 (tiếp theo)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2011, HĐQT đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Tháng 8/2011, HĐQT họp thường kỳ ban hành Nghị quyết, Quyết định sắp xếp bổ nhiệm nhân sự cấp cao và chấp nhận đơn từ nhiệm của một thành viên HĐQT chờ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 đúng theo điều lệ Công ty và thẩm quyền.
- Tháng 12/2011 lần thứ 2 sắp xếp lại nhân sự HĐQT ban hành các nghị quyết, các quyết định chấp nhận đơn từ chức vụ và từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của chức vụ Tổng Giám đốc. Đồng thời bổ nhiệm nhân sự mới theo đúng qui trình và điều lệ Công ty.
- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng phát triển, kế hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Năm 2011, chức danh Tổng Giám đốc Công ty có nhiều thay đổi, nhưng nhìn chung việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh phục vụ không bị ảnh hưởng nhiều, hệ thống quản lý điều hành cũng không bị xáo trộn, chỉ tiêu doanh thu năm 2011 thực hiện so với nghị quyết ĐHĐCĐ đạt 97.5%.
- Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc cải tiến quản lý điều hành, mở rộng kinh doanh như mở mới tuyến vận chuyển hành khách theo tuyến cố định Sài Gòn đi Hà Nội và ngược lại, đầu tư khu FORMERLAND và rạp chiếu phim 3D & HD....
- Triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của HĐQT ban hành, BGD duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban theo tuần, tháng. Nội dung họp tập trung:
 - Giải quyết các vướng mắc trong quản lý, điều hành.
 - Chấp hành đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
 - Nhìn chung việc điều hành của Ban TGD đúng pháp luật, đúng điều lệ và nghị quyết của HĐQT.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BKS.

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BGD trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty

Cụ Thể: Hàng tuần, tháng, BKS đều tham gia dự các cuộc họp giao ban của Công ty. BKS kết hợp với HĐQT, Ban TGD lập ra các phương án kiểm tra, kiểm soát để đưa qui trình kinh doanh đi theo đúng định hướng mà ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Trong quá trình kiểm tra, BKS cũng đã phát hiện một số qui trình tác nghiệp chưa chặt chẽ như qui trình quản lý karaoke, qui trình kiểm kê, qui trình phục vụ tiệc cưới v.v... BKS đã báo cáo lại HĐQT và Ban TGD để kịp thời chấn chỉnh.

Báo cáo của ban kiểm soát
về tình hình hoạt động công ty năm 2011
(tiếp theo)

- BGĐ Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên BKS cũng được cung cấp đầy đủ các báo cáo về hoạt động SXKD của Công ty cũng như các nghị quyết, các quyết định các cuộc họp của HĐQT.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2011.

Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2011

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính: triệu đồng	
		Năm 2011	Năm 2010
A	Tài sản ngắn hạn	286.242,3	223.108,5
B	Tài sản dài hạn	1.114.932,0	1.151.750,3
	Tổng cộng tài sản	1.401.174,3	1.374.858,9
A	Nợ phải trả	953.010,9	927.816,8
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	448.163,4	447.042,1
	Tổng cộng nguồn vốn	1.401.174,3	1.374.858,9

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính: triệu đồng		
		Năm 2011	Năm 2010	%
1	Doanh thu thuần	517.242,5	418.396,8	123,6%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	2.364,8	65.567,7	3,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.121,3	48.990,8	2,3%
4	Lãi cơ bản /cổ phiếu (đồng)	26	1.737	

Báo cáo của ban kiểm soát về tình hình hoạt động công ty năm 2011 (tiếp theo)

NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Kết cấu tài sản và kết cấu nguồn vốn nói chung không có sự thay đổi lớn giữa hai năm.
- Tài sản cố định chiếm 2/3 tổng tài sản do đó định phí chiếm khá cao trong tổng chi phí, độ lớn đòn bẩy kinh doanh sẽ cao, do đó nếu tăng được doanh thu lên thì lợi nhuận có khả năng tăng nhanh.
- Nguồn vốn của Công ty chủ yếu là đi vay (chiếm 2/3 tổng nguồn vốn), trong đó phần lớn là vay dài hạn.
- Tỷ lệ chi phí năm 2011 đã tăng so với năm 2010 là + 6.1%, trong đó giá vốn hàng bán năm 2011 đã tăng lên + 13.2% so với năm 2010 và chi phí tài chính tăng lên + 15.7%, do đó dù qui mô doanh thu tăng nhưng tỷ lệ lãi thuần vẫn bị giảm xuống (năm 2011 là 0.4% so với năm 2010 là 15.6 %), chứng tỏ hiệu quả hoạt động kinh doanh trong năm 2011 kém hơn nhiều so với năm 2010.

KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH 2012 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Để thực hiện tốt kế hoạch năm 2012, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:
 1. Đề nghị HĐQT tiếp tục tái cấu trúc, đổi mới sắp xếp bộ phận quản lý, bộ phận trực tiếp sản xuất một cách tinh gọn, mang lại hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.
 2. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các đơn vị đặc biệt là các chi nhánh. Phòng kinh doanh và có biện pháp tổ chức, sắp xếp, chấn chỉnh lại nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty.
 3. Mạnh dạn trong công tác cán bộ, thay đổi tư duy để tạo sự đột phá trong chiến lược SXKD. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng lao động. Tăng cường áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào quản lý và trong thực tiễn sản xuất kinh doanh. Thay đổi chính sách về nhân sự, hoàn thiện quy trình quản lý, đào tạo và thu hút được nhiều nhân viên mới có năng lực, trình độ cao mang lại sức mạnh cạnh tranh trên thị trường và hiệu quả cho Công ty.
 4. Hoàn thiện hệ thống quy trình, quy phạm và các quy định nội bộ sử dụng trong công tác quản lý của Công ty mà trọng tâm là ISO 9001-2008, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ. Xây dựng hệ thống định mức chi phí và phát động phong trào tiết kiệm, chống lãng phí nhằm giảm thiểu chi phí một cách có hiệu quả.
 5. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2012, đảm bảo thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được qui định tại điều lệ Công ty và qui định của pháp luật. Tập trung vào các nhiệm vụ trung tâm trong công tác kiểm soát hoạt động, kiểm soát kế hoạch và kiểm soát tài chính trong toàn Công ty.

Báo cáo của ban kiểm soát
về tình hình hoạt động công ty năm 2011
(tiếp theo)

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012 của Ban kiểm soát Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 thông qua.

Kính chúc Quý đại biểu cùng toàn thể cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin chân trọng cảm ơn!

Tuy Hòa, ngày 05 tháng 4 năm 2012

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Hữu Ân



“Uy tín tạo dựng
thành công”

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuận Thảo trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Thuận Thảo được chuyển đổi từ TNHH Vận Tải & Thương Mại Thuận Thảo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400123162 ngày 28 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 11 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2010 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 83.020.000.000 VND lên 93.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 02 năm 2010.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 31 tháng 3 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 93.020.000.000 VND lên 290.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 26 tháng 5 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 9 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 12 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 290.020.000.000 VND lên 435.030.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 18 tháng 7 năm 2011 chuẩn y cho các việc thay đổi về thông tin chi nhánh và thông tin về địa điểm kinh doanh.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 10 tháng 8 năm 2011 chuẩn y cho các việc thay đổi người đại diện trước pháp luật và bổ sung văn phòng đại diện.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 02 tháng 11 năm 2011 chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười ngày 09 tháng 12 năm 2011 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười một ngày 18 tháng 01 năm 2012 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.

- **Vốn điều lệ** : 435.030.000.000 VND
- **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Tên cổ đông	Loại CP	Số cổ phần	Giá trị CP VND
Bà Võ Thị Thanh	Phổ thông	10.062.000	100.620.000.000
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Phổ thông	580.000	5.800.000.000
Bà Võ Thanh Minh Hằng	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
Ông Võ Thanh Việt Cường	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
Ông Trương Trọng Cử	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
Cộng		11.802.000	118.020.000.000

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
 Điện thoại : (84-057) 3824229
 Fax : (84-057) 3823466
 Mã số thuế : 4 4 0 0 1 2 3 1 6 2
 Email : info@thuanthao.vn
 Website : http://www.thuanthao.vn

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo (Tỉnh Phú Yên).**

Địa chỉ: 236/6 Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại TP.Quy Nhơn.**

Địa chỉ: 358 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo Khách sạn Cendeluxe.**

Địa chỉ: Số 2 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- **Hoạt động chính của Công ty:**

- Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. Vận tải hành khách bằng xe buýt. Vận tải hành khách theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi. Dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ. Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện. Dịch vụ chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại.
- Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất nước đá tinh khiết. Sản xuất cà phê.
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, nhà hàng. Kinh doanh khách sạn. Kinh doanh tua du lịch lữ hành, điều hành tua du lịch. Đại lý tua du lịch. Đại lý mua bán vé máy bay.

Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc (tiếp theo)

- Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu. Dịch vụ tắm hơi, massage. Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho nam và nữ. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí. Trò chơi dân gian có thưởng. Hoạt động của cơ sở thể thao. Hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa.
- Mua bán: thực phẩm, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, thiết bị văn phòng, lương thực, hoa, cây cảnh, sữa và các sản phẩm từ sữa, đồ uống, rượu, bia, nước đá tinh khiết, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh, sách, báo, tạp chí, giấy viết. Nhập khẩu, mua bán trao đổi vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Dịch vụ tư vấn bất động sản. Định giá bất động sản. Quản lý bất động sản. Đấu giá bất động sản.
- Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sơ chế từ chim yến (tổ yến). Sơ chế và đóng gói sản phẩm từ chim yến (tổ yến) để bán.
- Chiếu phim 3D, 4D và các loại phim khác (trừ phim Nhà nước cấm).

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ và tên	Chức vụ
- Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch hội đồng Quản trị
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Phó chủ tịch
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	Thành viên
- Ông Lương Ngọc Khánh	Thành viên

Ban Kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ
- Ông Nguyễn Hữu Ẩn	Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Họ và tên	Chức vụ
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Tổng Giám đốc
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Huỳnh Sỹ Chiến	Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Như	Kế toán trưởng

Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 07 đến trang 27).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



VÔ THANH HOÀNG CHƯƠNG - Tổng Giám đốc
Thành phố Tuy Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2012



Số: 0009/2012/BCTC-KTTV

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thuận Thảo gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 01 năm 2012, từ trang 07 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo Tài chính để cập đã phản ánh hợp lý tình hình Tài chính của Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2012

VÕ THỊ THU HƯƠNG – Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

LÊ QUỐC TUẤN - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1558/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		286,242,369,818	223,108,565,992
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,221,328,502	2,986,145,537
1. Tiền	111	VI.1	1,221,328,502	2,986,145,537
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		270,933,481,784	196,002,566,271
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	207,094,994,457	176,818,411,370
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	31,234,304,873	5,680,463,279
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	32,604,182,454	13,503,691,622
IV. Hàng tồn kho	140		6,371,025,388	7,689,481,906
Hàng tồn kho	141	VI.5	6,371,025,388	7,689,481,906
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7,716,534,144	16,430,372,278
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	6,932,426,704	9,966,049,903
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		32,763,785	47,889,416
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	751,343,655	6,416,432,959
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,114,932,002,905	1,151,750,352,366
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-
II. Tài sản cố định	220		987,161,768,317	1,000,414,203,735
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	905,174,253,881	899,934,098,103
Nguyên giá	222		986,960,112,527	956,791,625,879
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(81,785,858,646)	(56,857,527,776)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.9	73,947,990,273	70,198,639,354
Nguyên giá	225		95,041,349,078	90,987,926,103
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(21,093,358,805)	(20,789,286,749)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	8,039,524,163	30,281,466,278

Bảng cân đối kế toán
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		127,770,234,588	151,336,148,631
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	121,724,683,262	145,047,446,826
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	6,045,551,326	6,288,701,805
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,401,174,372,723	1,374,858,918,358

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		953,010,953,692	927,816,817,697
I. Nợ ngắn hạn	310		278,426,030,024	230,181,914,620
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	160,176,012,157	163,165,476,971
2. Phải trả người bán	312	VI.14	17,413,369,715	23,443,389,999
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.15	1,067,865,494	1,300,145,200
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.16	22,998,292,376	29,742,528,443
5. Phải trả người lao động	315	VI.17	3,210,190,029	5,168,882,505
6. Chi phí phải trả	316	VI.18	61,942,598,550	7,332,220
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.19	10,127,800,691	5,394,099,270
8. Quý khen thưởng, phúc lợi	323		1,489,901,012	1,960,060,012
II. Nợ dài hạn	330		674,584,923,668	697,634,903,077
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.20	24,333,661,583	42,181,697,841
2. Vay và nợ dài hạn	334	VI.21	649,774,414,485	654,644,921,936
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		476,847,600	808,283,300

Bảng cân đối kế toán
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		448,163,419,031	447,042,100,661
I. Vốn chủ sở hữu	410		448,163,419,031	447,042,100,661
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.22	435,030,000,000	435,030,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	VI.22	8,820,270,056	8,820,270,056
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	VI.22	2,450,075,015	2,450,075,015
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.22	1,863,073,960	741,755,590
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,401,174,372,723	1,374,858,918,358

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)	-	-	-

Tỉnh Phú Yên, ngày 25 tháng 03 năm 2012



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
 Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHỰT
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		517,978,348,680	419,216,550,289
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		735,815,391	819,662,313
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	517,242,533,289	418,396,887,976
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	276,016,574,064	197,258,168,895
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		241,225,959,225	221,138,719,081
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	27,633,917	9,121,027,637
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	154,372,276,752	107,987,756,753
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		154,372,276,752	107,987,756,753
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	42,103,860,396	44,241,557,219
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	46,278,681,934	46,352,391,165
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1,501,225,940)	31,678,041,581
11. Thu nhập khác	31	VII.7	20,698,521,753	46,149,490,998
12. Chi phí khác	32	VII.8	16,832,424,450	12,259,741,293
13. Lợi nhuận khác	40		3,866,097,303	33,889,749,705
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2,364,871,363	65,567,791,286
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.10	1,243,552,993	16,576,966,776
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1,121,318,370	48,990,824,510
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.11	26	1,737

Tỉnh Phú Yên, ngày 25 tháng 03 năm 2012



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		2,364,871,363	65,567,791,286
Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		38,456,882,832	39,637,687,451
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		836,667,236	6,842,583,115
- Chi phí lãi vay	06		154,372,276,752	107,987,756,753
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		196,030,698,183	220,035,818,605
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(122,567,110,946)	6,353,814,740
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1,318,456,518	5,005,934,463
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7,141,113,641)	(467,785,101,169)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		26,356,386,763	26,295,348,528
- Tiền lãi vay đã trả	13		(92,437,010,422)	(107,987,756,753)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(16,760,355,406)	(7,279,144,115)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1,049,524,600	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3,961,789,700)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(18,112,314,051)	(325,361,085,701)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18,518,488,221)	(78,559,196,934)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		13,458,181,823	-
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	199,000,000,000
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(5,060,306,398)	120,440,803,066

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2010 (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	176,953,119,497
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		473,474,880,982	649,784,608,728
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(422,284,415,768)	(612,712,518,537)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(29,719,301,800)	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(63,360,000)	(21,618,780,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		<u>21,407,803,414</u>	<u>192,406,429,688</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1,764,817,035)	(12,513,852,947)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2,986,145,537	15,499,998,484
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		<u>1,221,328,502</u>	<u>2,986,145,537</u>

Tỉnh Phú Yên, ngày 25 tháng 03 năm 2012



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ
Kế toán trưởng

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ Phần Thuận Thảo (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh : Vận tải, thương mại, du lịch
- Ngành nghề kinh doanh : Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. Vận tải hành khách bằng xe buýt. Vận tải hành khách theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi. Dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ. Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện. Dịch vụ chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại.

Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất nước đá tinh khiết. Sản xuất cà phê.

Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, nhà hàng. Kinh doanh khách sạn. Kinh doanh tua du lịch lữ hành, điều hành tua du lịch. Đại lý tua du lịch. Đại lý mua bán vé máy bay.

Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu. Dịch vụ tắm hơi, massage. Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho nam và nữ. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí. Trò chơi dân gian có thưởng. Hoạt động của cơ sở thể thao. Hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa.

Mua bán: thực phẩm, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, thiết bị văn phòng, lương thực, hoa, cây cảnh, sửa và các sản phẩm từ sữa, đồ uống, rượu, bia, nước đá tinh khiết, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh, sách, báo, tạp chí, giấy viết. Nhập khẩu, mua bán trao đổi vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Dịch vụ tư vấn bất động sản. Định giá bất động sản. Quản lý bất động sản. Đấu giá bất động sản. Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sơ chế từ chim yến (tổ yến). Sơ chế và đóng gói sản phẩm từ chim yến (tổ yến) để bán.

Chiếu phim 3D, 4D và các loại phim khác (trừ phim Nhà nước cấm).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 là năm tài chính thứ 02 (hai) của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty Cổ phần.

Thuyết minh báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên;

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền;

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng hữu ích ước tính dưới 12 tháng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu chỉ được ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định nếu chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

Nhóm Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	10 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

Thuyết minh báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Chi phí lãi vay được vốn hóa từ lúc xây dựng tài sản dở dang đến lúc có quyết định đưa tài sản đó vào sử dụng. Các khoản chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định của Công ty và chi phí vận hành, chạy thử của khách sạn được Công ty phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng thời gian phân bổ theo thời gian hữu dụng ước tính của từng loại dụng cụ không quá 5 năm.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

14. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

15. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính số VIII.3.

Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	940.383.981	2.501.998.658
Tiền mặt tại VND	940.383.981	2.501.998.658
(b) Tiền gửi ngân hàng VND	273.944.512	484.146.879
- Ngân hàng Ngoại Thương	20.427.011	16.096.050
- Ngân hàng Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn	1.525.595	1.066.455
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Tài	70.318.265	393.902.201
- Ngân hàng Công Thương	145.023.182	63.265.736
- Ngân hàng Đông Á	19.659.822	5.457.646
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên	11.040.343	4.358.791
- Ngân hàng VPBank	802.099	-
- Ngân hàng Sacombank	2.167.612	-
- Ngân hàng Á Châu	2.980.583	-
(c) Tiền đang chuyển	7.000.009	-
Tiền đang chuyển VND	7.000.009	-
Cộng	<u>1.221.328.502</u>	<u>2.986.145.537</u>

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu khách hàng bộ phận suga	58.762.500	51.947.359
- Phải thu khách hàng vận tải hàng hóa	597.840.000	549.110.000
- Bộ phận xe khách Tuy Hoà	115.090.439	105.951.265
- Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	66.970.258	170.669.000
- Bộ phận vận tải hành khách Quy Nhơn	-	703.930.073
- Khách hàng khách sạn CenDeluxe	703.171.950	366.523.900
- Phải thu khách hàng bộ phận Taxi	2.971.000	11.596.150
- Công ty TNHH CHC	35.931.447.766	174.398.625.414
- Công ty Cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn	168.650.000.000	-
- Các khách hàng khác	968.740.544	460.058.209
Cộng	<u>207.094.994.457</u>	<u>176.818.411.370</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

- Công ty TNHH XDXL Thế Minh	145.751.465	145.751.465
- Công ty TNHH TM SX Sao Nam	-	742.000.400
- DNTN TM An Phát	-	660.000.000
- Cty CP Tập đoàn truyền thông Thanh Niên	-	500.000.000
- Công ty TNHH TH-DV G.P.KT	-	3.000.000.000
- Ứng tiền mua đất tại Tp.HCM	30.000.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Hoàng Đạo	418.559.856	-
- Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	52.880.000	-
- Các khách hàng khác	617.113.552	632.711.414
Cộng	<u>31.234.304.873</u>	<u>5.680.463.279</u>

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Phải thu ngân sách chi phí làm đường N1 - Resort	798.956.000	691.888.000
- Chi phí đền bù đất	6.045.783.726	4.918.967.868
- Thuế GTGT thuê tài chính	-	431.061.414
- Bộ phận xe khách Qui Nhơn	11.000.000	32.379.000
- Bộ phận khách sạn CenDeluxe	4.687.901.455	41.624.455
- Bộ phận xe khách Sài Gòn	59.399.005	47.060.005
- Công ty TNHH CHC	8.558.175.517	1.156.805.621
- Chương trình Hoa hậu trái đất chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	3.764.491.081	3.715.987.445
- Sao mai điểm hẹn chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	1.621.242.310	1.606.497.310
- Chương trình Duyên dáng Việt Nam 23 chờ quyết toán ngân sách Tỉnh	5.805.676.670	66.318.499
- Lê Minh Cường	-	365.630.321
- Các khoản khác	1.251.556.690	429.471.684
Cộng	<u>32.604.182.454</u>	<u>13.503.691.622</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

- Nguyên liệu, vật liệu	2.478.038.073	678.124.034
- Công cụ dụng cụ	400.497.815	3.477.514.858
- Sản phẩm dở dang	2.346.451	8.246.920
- Thành phẩm	322.070.487	151.663.058
- Hàng hóa	3.168.072.562	3.290.765.513
- Hàng mua đang đi đường	-	83.167.523
Cộng	6.371.025.388	7.689.481.906

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số đầu năm		9.966.049.903
- Tăng trong năm	17.760.526.645	
- Kết chuyển chi phí trong năm	20.448.583.183	
- Giảm khác trong năm	345.566.661	
Số cuối năm	6.932.426.704	

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ông Lê Ngọc Hữu	10.157.300	19.397.000
- Ông Nguyễn Ngọc Sinh	-	2.435.000
- Bà Ngô Thị Hồng Sâm	-	127.500.000
- Tạm ứng bộ phận khách sạn	90.370.618	144.716.231
- Tạm ứng bộ phận Qui Nhơn	6.700.000	303.204.766
- Bà Võ Thị Thanh	122.408.920	3.811.499.000
- Tạm ứng bộ phận Sài gòn	106.226.942	118.414.341
- Ông Dương Văn Hùng	-	40.647.653
- Ông Tô Kỳ Hỷ	12.000.000	-
- Ông Lê Minh Hùng	32.718.000	-
- Phan Phú Thịnh	90.597.500	-
- Các nhân viên khác	280.164.375	1.848.618.968
Cộng	751.343.655	6.416.432.959

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động Tài sản cố định trong kỳ như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	849.808.000.637	6.646.343.356	57.842.936.279	10.530.889.302	31.963.456.305	956.791.625.879
2. Tăng trong năm	32.519.626.166	86.402.121	24.336.246.728	14.183.455	731.357.143	57.687.815.613
3. Giảm trong năm	-	-	27.507.662.298	-	11.666.667	27.519.328.965
4. Số cuối năm	882.327.626.803	6.732.745.477	54.671.520.709	10.545.072.757	32.683.146.781	986.960.112.527
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	33.050.557.829	2.383.242.868	14.658.165.278	1.901.247.382	4.864.314.419	56.857.527.776
2. Tăng trong năm	18.371.658.762	675.107.774	13.260.729.795	1.132.022.388	4.715.042.053	38.154.560.772
3. Giảm trong năm	-	-	13.224.479.906	-	1.749.996	13.226.229.902
4. Số cuối kỳ	51.422.216.591	3.058.350.642	14.694.415.167	3.033.269.770	9.577.606.476	81.785.858.646
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	816.757.442.808	4.263.100.488	43.184.771.001	8.629.641.920	27.099.141.886	899.934.098.103
2. Số cuối năm	830.905.410.212	3.674.394.835	39.977.105.542	7.511.802.987	23.105.540.305	905.174.253.881

- Toàn bộ Giá trị của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay.

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản khác	Cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	4.568.106.667	78.426.019.191	7.993.800.245	90.987.926.103
2. Tăng trong năm	-	27.232.468.493	-	27.232.468.493
3. Giảm trong năm	3.901.440.000	18.646.748.375	630.857.143	23.179.045.518
4. Số cuối năm	666.666.667	87.011.739.309	7.362.943.102	95.041.349.078
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	461.808.034	16.653.406.154	3.674.072.561	20.789.286.749
2. Tăng trong năm	116.028.657	8.558.484.213	770.617.258	9.445.130.128
3. Giảm trong năm	390.143.554	8.435.485.944	315.428.574	9.141.058.072
4. Số cuối năm	187.693.137	16.776.404.423	4.129.261.245	21.093.358.805
III. Giá trị còn lại				
1. Số đầu năm	4.106.298.633	61.772.613.037	4.319.727.684	70.198.639.354
2. Số cuối năm	478.973.530	70.235.334.886	3.233.681.857	73.947.990.273

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công trình Nhà Rôbison	4.675.872.737	7.450.511.214
- Sửa chữa tài sản cố định	3.363.651.426	22.830.955.064
Cộng	8.039.524.163	30.281.466.278

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước dài hạn

- Số đầu năm		145.047.446.826
- Tăng trong năm	2.618.446.533	
- Kết chuyển chi phí trong năm	24.131.655.609	
- Giảm khác trong năm	1.809.554.488	
- Số cuối năm	<u>121.724.683.262</u>	

12. Tài sản dài hạn khác

- Khoản quỹ ký cược dài hạn thuê tài chính	6.045.551.326	6.285.701.805
- Ký quỹ khác	-	3.000.000
Cộng	<u>6.045.551.326</u>	<u>6.288.701.805</u>

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
- Ngân hàng Đầu tư phát triển Phú Tài	89.986.954.857	125.017.051.593	129.941.204.704	85.062.801.746
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam	70.765.197.803	127.701.816.472	126.484.283.452	71.982.730.823
- Vay cá nhân	2.413.324.311	21.173.884.917	20.456.729.640	3.130.479.588
Cộng	<u>163.165.476.971</u>	<u>273.892.752.982</u>	<u>276.882.217.796</u>	<u>160.176.012.157</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

14. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm	
- Công ty TNHH TMDV XNK Nam Phát Lộc	-	-	4.378.898.700
- Xăng dầu Phú Thành	2.674.241.250	-	1.922.047.540
- DNTN xăng dầu Hiệp Thành Phát	590.753.310	-	2.657.739.970
- Công ty TNHH PCCC Vú Thế	-	-	1.341.423.900
- Bộ phận khách sạn Cen Deluxe	1.116.037.437	-	1.233.850.767
- Công ty TNHH 1TV VTTT Phú Yên	1.409.883.620	-	1.194.832.040
- Công ty CP Alpha Nam Sài Gòn	-	-	920.000.000
- Công ty TNHH CKL Việt Nam	436.370.300	-	726.656.952
- Công ty TNHH VT&SC ô tô Phát Trường	1.503.566.430	-	918.425.760
- Công ty Metro Cash & Carry Việt Nam	295.260.527	-	423.213.936
- Công ty CP Vedan	208.885.952	-	396.367.563
- Công ty CP PA	-	-	393.572.633
- Công ty Hoàng Phương	254.462.295	-	372.443.752
- Công ty Indochina VN	-	-	361.347.848
- Công ty CP nước khoáng Vĩnh Hảo	302.297.634	-	295.970.271
- DNTN Tân Thanh	244.799.951	-	237.639.920
- DNTN TM Kim Phúc	495.412.143	-	207.490.100
- Công ty TMDVTH Hòa Khánh	12.307.000	-	7.419.000
- Công ty TNHH ô tô HINO Tây Nguyên	1.872.000.000	-	-
- Công ty CP Cơ điện lạnh Việt Nam	174.807.000	-	-
- Công ty TNHH TM Trang trí nội thất Châu Âu	214.530.283	-	-
- Cơ sở điêu khắc Rồng Vàng	115.150.000	-	-
- Công ty dầu ăn GOLDEN HOPE – Nhà bè	1.326.625.718	-	-
- Các Công ty khác	4.165.978.865	-	5.454.049.347
Cộng	17.413.369.715	17.413.369.715	23.443.389.999

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

15. Người mua trả tiền trước

- Vận tải hành khách Sài Gòn	560.861.987	235.314.984
- Vận tải hành khách Quy Nhơn	324.612.073	959.784.413
- Chi nhánh khách sạn Cendeluxe	53.859.934	24.131.553
- Các khách hàng khác	128.531.500	80.914.250
Cộng	<u>1.067.865.494</u>	<u>1.300.145.200</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Thuế GTGT	21.590.496.717	11.810.776.494
- Thuế thu nhập cá nhân	212.951.108	1.294.365.129
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.077.904.289	16.594.706.702
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	116.940.262	42.680.118
Cộng	<u>22.998.292.376</u>	<u>29.742.528.443</u>

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng hiện hành

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ thuế

Thuế suất : 10 %

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh V.11)

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

17. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 còn phải trả người lao động	3.210.190.029	5.168.882.505
Cộng	<u>3.210.190.029</u>	<u>5.168.882.505</u>

18. Chi phí phải trả

Chi phí lãi vay phải trả cho ngân hàng	61.942.598.550	7.332.220
Cộng	<u>61.942.598.550</u>	<u>7.332.220</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

- Bảo hiểm thất nghiệp	237.267.179	-
- Kinh phí công đoàn	47.039.863	21.023.963
- Phải trả tiền làm đường Độc Lập	1.476.130.565	1.496.062.065
- Hàng gửi	1.592.443.000	1.390.688.000
- Bộ phận khách sạn	10.006.585	31.809.751
- Bộ phận xe khách Quy Nhơn	20.898.364	357.356.415
- Bộ phận xe khách Sài Gòn	101.057.534	-
- Ông Nguyễn Văn Chánh	217.500.000	-
- Phải trả cổ tức	657.780.000	721.140.000
- Các khoản khác	5.767.677.601	1.376.019.076
Cộng	10.127.800.691	5.394.099.270

20. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ký quỹ nhân viên	10.245.704.875	10.787.494.875
- Bà Võ Thị Thanh	11.670.136.708	11.670.136.708
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	661.270.000	660.817.000
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	764.900.000	330.600.000
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	330.550.000	330.550.000
- Ông Võ Thanh Việt Cường	330.550.000	330.550.000
- Ông Trương Trọng Cử	330.550.000	330.550.000
- Công ty TNHH CHC	-	10.740.999.258
- Ông Nguyễn Văn Chánh	-	7.000.000.000
Cộng	24.333.661.583	42.181.697.841

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

21. Vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
- Vay Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	545.596.000.000	-	41.498.265.493	504.097.734.507
- Vay ngân hàng Công Thương	3.500.000.000	-	2.800.000.000	700.000.000
- Vay ngân hàng VP Bank	-	1.780.000.000	267.000.000	1.513.000.000
- Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	40.000.000.000	-	500.000.000	39.500.000.000
- Nợ thuê tài chính	65.548.921.936	27.550.000.000	34.478.702.279	58.620.219.657
- Vay cá nhân	-	199.152.392.800	153.808.932.479	45.343.460.321
Cộng	654.644.921.936	228.482.392.800	233.352.900.251	649.774.414.485

22. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	83.020.000.000	-	-	21.572.358.440	104.592.358.440
Tăng vốn năm trước (*)	352.010.000.000	-	-	-	352.010.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	48.990.824.510	48.990.824.510
Tăng khác	-	-	-	260.410.424	260.410.424
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(34.802.400.000)	(34.802.400.000)
Trích quỹ	-	8.820.270.056	2.450.075.015	(13.230.405.083)	(1.960.060.012)
Giảm khác	-	-	-	(22.049.032.701)	(22.049.032.701)
Số dư cuối năm trước	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	741.755.590	447.042.100.661
Số dư đầu năm nay	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	741.755.590	447.042.100.661
Lãi trong năm	-	-	-	1.121.318.370	1.121.318.370
Số dư cuối năm	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	1.863.073.960	448.163.419.031

(tiếp theo)

Thuyết minh báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.503.000	43.503.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	517.978.348.680	379.516.550.289
- Doanh thu bất động sản đầu tư	-	39.700.000.000
- Khoản giảm trừ doanh thu	(735.815.391)	(819.662.313)
Doanh thu thuần	<u>517.242.533.289</u>	<u>418.396.887.976</u>
2. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	276.016.574.064	193.349.276.287
- Giá vốn bất động sản đầu tư	-	3.908.892.608
Cộng	<u>276.016.574.064</u>	<u>197.258.168.895</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	27.633.917	43.643.001
- Chiết khấu thanh toán	-	9.077.384.636
Cộng	27.633.917	9.121.027.637

4. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí trả lãi vay	154.372.276.752	107.987.756.753
Cộng	154.372.276.752	107.987.756.753

5. Chi phí bán hàng

- Chi phí nhân viên bán hàng	1.503.423.600	2.121.847.071
- Chi phí công cụ dụng cụ	19.307.627.760	15.940.208.688
- Chi phí khấu hao	14.306.323.786	11.934.244.887
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.806.314.469	6.540.068.654
- Chi phí khác bằng tiền	5.180.170.781	7.705.187.919
Cộng	42.103.860.396	44.241.557.219

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nhân viên quản lý	16.243.305.893	11.482.668.792
- Chi phí công cụ dụng cụ	12.050.621.537	17.423.819.438
- Chi phí khấu hao	11.007.256.430	10.628.058.048
- Thuế, phí lệ phí	400.807.000	473.188.893
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.216.973.061	1.078.752.923
- Chi phí khác bằng tiền	5.359.718.013	5.265.903.071
Cộng	46.278.681.934	46.352.391.165

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

- Phí chuyển nhượng thương hiệu	-	34.200.000.000
- Thu thanh lý xe	13.458.181.823	6.441.818.180
- Các khoản khác	7.240.339.930	5.507.672.818
Cộng	<u>20.698.521.753</u>	<u>46.149.490.998</u>

8. Chi phí khác

- Giá trị còn lại của xe thanh lý	14.283.182.392	6.842.583.115
- Các khoản khác	2.549.242.058	5.417.158.178
Cộng	<u>16.832.424.450</u>	<u>12.259.741.293</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

- Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.364.871.363	65.567.791.286
- Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	2.609.340.607	740.075.819
- Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
- Thu nhập chịu thuế	4.974.211.970	66.307.867.105
- Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>1.243.552.993</u>	<u>16.576.966.776</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	1.121.318.370	48.990.824.510
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.121.318.370	48.990.824.510
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	43.503.000	28.203.329
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>26</u>	<u>1.737</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin kết quả hoạt động của các bộ phận

a. Số liệu của Văn phòng công ty tại Phú Yên

	Năm nay
Tổng doanh thu và thu nhập khác	442.405.898.985
Tổng chi phí phát sinh	425.150.627.826
Lãi (Lỗ)	<u>17.255.271.159</u>

b. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại Thành Phố Hồ Chí Minh

Tổng doanh thu và thu nhập khác	71.939.282.453
Tổng chi phí phát sinh	56.480.348.742
Lãi (Lỗ)	<u>15.458.933.711</u>

c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại Quy Nhơn

Tổng doanh thu và thu nhập khác	9.260.253.259
Tổng chi phí phát sinh	10.872.760.473
Lãi (Lỗ)	<u>(1.612.507.214)</u>

d. Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo – Khách Sạn Cendeluxe.

Tổng doanh thu và thu nhập khác	14.363.254.262
Tổng chi phí phát sinh	43.100.080.555
Lãi (Lỗ)	<u>(28.736.826.293)</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu giữa Công ty và các bên liên quan trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch hội đồng quản trị - Cổ đông sáng lập	Cho Công ty mượn tiền	199.152.392.800
		Công ty trả lại tiền mượn	153.808.932.479
		Ứng tiền trong năm	1.674.201.619
		Hoàn ứng trong năm	5.363.291.699
Công ty CP Thuận Thảo Nam Sài Gòn	Bà Võ Thị Thanh là chủ tịch HĐQT	Số tiền dịch vụ phải thu trong năm	215.700.000.000
		Số đã trả nợ trong năm	47.050.000.000

Số tiền phải thu, phải trả với các bên liên quan tại ngày 31/12/2011 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm
Phải trả			
Bà Võ Thị Thanh	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	11.670.136.708
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	661.270.000
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	764.900.000
Bà Võ Thanh Minh Hằng	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	330.550.000
Ông Võ Thanh Việt Cường	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	330.550.000
Ông Trương Trọng Cử	Cổ đông sáng lập	Phải trả tiền cổ tức	330.550.000
Bà Võ Thị Thanh	Cổ đông sáng lập	Vay tiền	45.343.460.321
Phải thu			
Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT - Cổ đông sáng lập	Ứng tiền Công ty	122.408.920
Công ty Cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn	Bà Võ Thị Thanh là chủ tịch HĐQT	Nợ tiền dịch vụ	168.650.000.000

Thuyết minh báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
 (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác:

Họ và tên	Chức vụ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Bà Võ Thị Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thù lao	162.000.000
Ông Võ Thanh Hoàng Chương (Nhiệm kỳ đến ngày 08/8/2011)	Tổng Giám đốc	Lương + Thù lao	314.772.000
Ông Trương Trọng Cử (Nhiệm kỳ từ ngày 09/8/2011)	Tổng Giám đốc	Lương + Thù lao	706.024.000
Ông Huỳnh Sỹ Chiến (Nhiệm kỳ từ ngày 09/8/2011)	Phó Tổng GĐ	Lương + Thù lao	179.326.000
Ông Nguyễn Văn Như (Nhiệm kỳ từ ngày 09/8/2011)	Kế toán trưởng	Lương	58.150.000
Ông Nguyễn Hữu Ấn	Trưởng BKS	Lương + Thù lao	96.834.000
Nguyễn Thị Lệ Quyên	Thành viên BKS	Lương + Thù lao	53.434.000
Cộng			1.570.540.000

TP.Tuy Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2012



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
 Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ
 Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Địa chỉ: 03 Hải Dương - Bình Ngọc - Tp. Tuy Hòa -
Phú Yên - Việt Nam

ĐT: +84 (057) 3824 229 * Fax: +84 (057) 3823 466

E-mail: info@thuanthao.vn

© 2011 Thuận Thảo. All Rights Reserved.